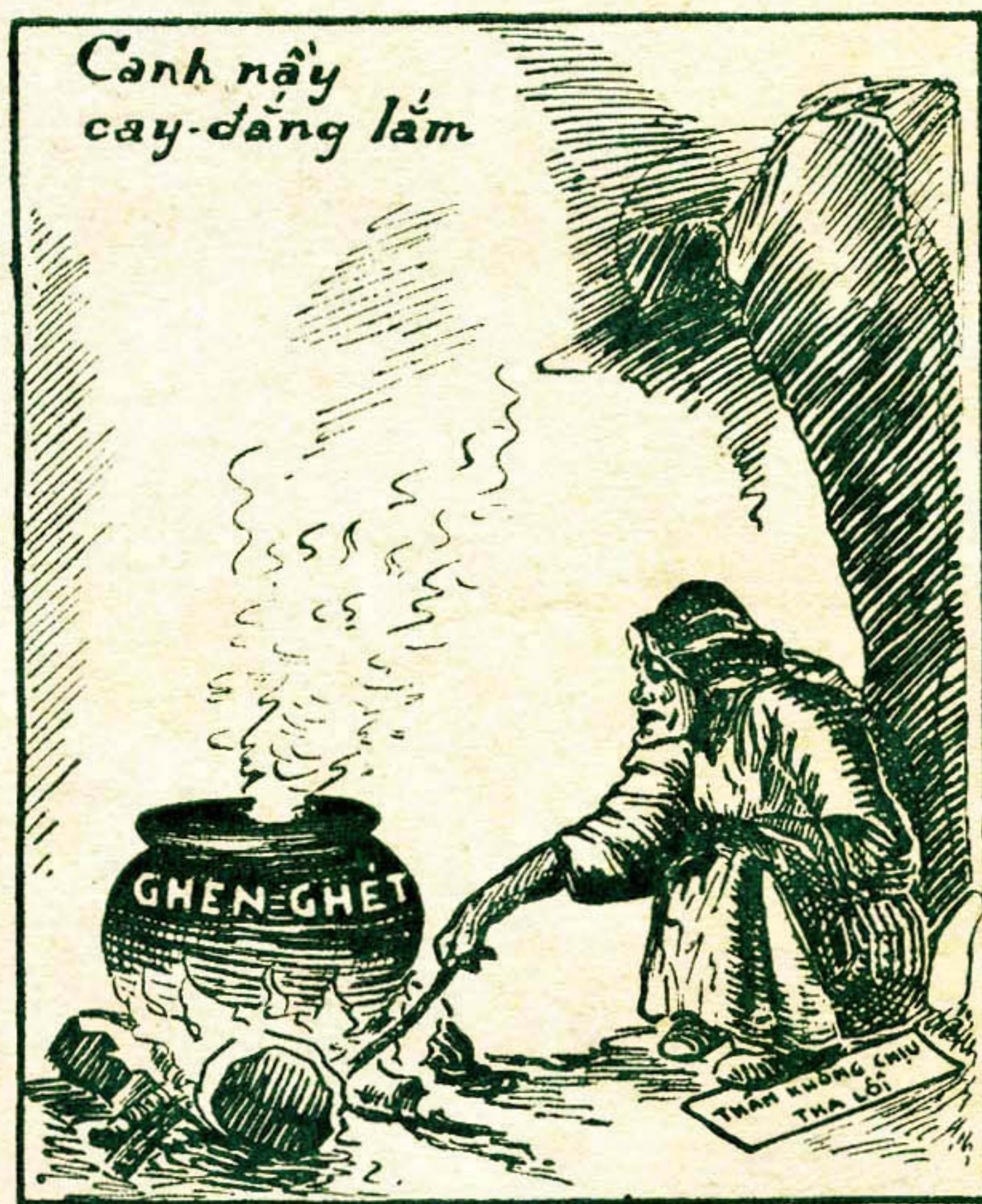


THÁNH KINH BẢO

★ ★ ★ THÁNG CHÍN 1953 ★ ★ ★

*« Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, NHƯ' chúng tôi
cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi »*



Pace

*« ... song nếu không tha lỗi cho người ta, thì
Cha các người cũng sẽ không tha lỗi
cho các người » (Ma 6: 12 và 15).*

THÁNH-KINH BẢO
cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Hướng về đâu ? — T. K. B.	1
Chấp-sự. — HỘI-TRƯỞNG MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI.	3
Sự phẫn-hung tại cù-lao Hébrides.	
— PAUL E. CARLSON DỊCH THUẬT.	7
Tin-tức Hội-thánh	9
Chứng-thực quyền Chúa.	
— MỤC-SƯ HUỲNH-KIM-LUYỆN VÀ THIÊN-AN	17
Cô - nhi - viện. — HỘI-TRƯỞNG MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI.. .. .	19
Du-lịch Xứ Thánh :	
Chức-vụ tại Bê-e-sê-ba. — LỮ-SINH DỊCH THUẬT.. .. .	22
Mấy vần thơ :	
Tinh-binh . — LINH-NHÂN.	24
Câu đố Kinh-thánh. — T. X. TOURANE SOẠN	25
Hàng ghề trẻ em :	
Thích tiên. — HUỲNH-THANH.. .. .	26
Tôi đi nhóm Hội-đồng Long-xuyên.	
— MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN, DRAN	28
Giọt mật :	
Hãy nghe Chúa — M. S. QUOC-FOC-WO DỊCH	30
Gọi lòng bạn trẻ :	
Ở trong Chúa quý hơn... — NGUYỄN-CHÂU-LỄ NINH-HÒA	31
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Tội lắm-bầm. — BÀ ĐỐC-HỌC GIÁO-SĨ PAUL E. CARLSON.. .. .	32
Tòa giảng Tin-lành :	
Có đạo mới giải-quyết được vấn-đề nhơn sanh.	
— MỤC-SƯ NGUYỄN-VĂN-THÁI	33

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVIII

THÁNG CHÍN 1953

SỐ 203
TỤC-BẢN SỐ 34

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Hướng Về Đâu ?

(Thi 84 : 5-7)

NẾU muốn biết phải HƯỚNG VỀ ĐÂU thì trước hết phải biết đâu là nơi đáng phải hướng về. Người đã sanh ra không phải để cùng cỏ cây đều mục nát thì lẽ tất nhiên mỗi mỗi hoạt-động phải có ý-thức. Bởi thế phải có SỞ HƯỚNG chớ đâu phải « chạy bá-vơ » và « đánh gió ».

Công-dân dưới chế-độ quân-chủ thì mỗi mỗi đều hướng về vua cả ; coi vua là bậc thần thánh bất khả xâm phạm, làm gì cũng nhờn danh vua và vì vua ; trái lại là phản-tặc là bất-trung. Công-dân dưới chế-độ dân-chủ thì cũng vô số lý chứng để xây dựng nền tảng vững chắc « vì dân, cho dân, và với dân ». Nói tóm lại là phải có SỞ-HƯỚNG chính-định. Lại nữa, nơi hướng về ấy phải có đủ bảo-đảm cho kẻ hướng về tin-nhiệm trọn-vẹn, có chánh-nghĩa rõ-rệt, có hứa-quyền mạnh-mẽ mới được.

Cũng một lẽ ấy, chúng ta là công-dân thiên-quốc, đối với đời này chúng ta chỉ là lữ-khách mà thôi (Hê 11: 13), thì chúng ta phải nhận rõ và tin quyết nơi mà chúng ta phải hướng về đó để mà hoạt-động. Hiện hằng ngày có người luôn lớn tiếng kêu gào mọi người hãy hướng về thành này điện

kia, song chẳng có nơi nào trên đất có đủ hứa-quyền khiến cho người ta đáng hướng về, và ban cho người ta năng-lực để hướng về hầu mong hưởng một đời sống chơn hạnh-phúc.

Xưa các bậc đế-vương minh triết được toàn dân mình hướng về mà cũng có lúc chính các vị đế vương ấy đã phải ngửa mặt lên trời mà than tỏ nỗi lòng với Đấng thuộc-linh cao-cả. Thật vậy, duy có « Đấng tự-hữu và hằng-hữu » mới có ân đức quyền uy ban cho kẻ nhận biết rõ-ràng và trọn thành hướng về.

Đức Chúa Trời là Đấng tự-hữu hằng-hữu xưa đã tỏ mình ra với tuyên-dân của Ngài và nhận núi Si-ôn làm nơi lập Đền-thờ của Ngài, để dân-sự của Ngài hướng về đó mà tịch tã qui chánh hầu mong sống một đời chơn hạnh-phúc. Sa-lô-môn đã xây cất Đền-thờ của Ngài tại đó tức là Giê-ru-sa-lem. Lễ Khánh-thành Đền-thờ ấy người đã khấn-đảo xin Chúa đoái đến mà ban ơn phước cho ai sẽ hướng về đó mà cầu-nguyện với Ngài (I Vua 8: 27-34). Về sau dầu tuyên-dân của Chúa bị thử-thách hay bị sửa-phạt phải chịu bắt đi làm phu-tù ở các chỗ xa-xăm nơi đất khách quê người, mà

số người tin kính vẫn cứ hướng về đó mà cầu-nguyện quả được Chúa nhậm lời và ban ơn cho như Đa-ni-ên vậy (Đa 6: 10). Dân Do-thái đều nhìn cả sự ngưỡng-vọng của họ là hướng về Giê-ru-sa-lem (Gi. 4: 20).

Đức Chúa Jêsus đã tiên-đoán về sau người ta sẽ bị cái hại «về rần thêm chơn» lợi-dụng chỗ quá chuộng hình-thức của đời mà đưa nhau đi sai lạc sở-hướng rồi gây họa chẳng ít, nên Ngài quả-quyết tuyên bố sự ngưỡng-vọng của dân-sự Chúa không còn tại núi này thành kia nữa (Gi 4: 21-24). Thế thì sở-hướng của chúng ta ngày nay là ở nơi Đấng Christ ngự: Bên hữu Đức Chúa Trời toàn-năng là Cha (Hê 1: 1-3; 12: 2 phần chót). Đã vậy, chúng ta ai nấy hãy chỉ hướng về Đấng Christ ngự bên hữu Đức Chúa Trời mà tìm các sự ở trên trời (Côl 3: 1-3). Ngoài ra, chẳng có một nơi nào trên đất dầu nguy-nga tráng-lệ thâm-nghiêm đến đâu đi nữa cũng không đáng làm nơi cho chúng ta là dân-sự của Chúa *hướng về* đó mà hưởng hạnh-phúc gì gì được. Những nơi ấy có lời cuốn chẳng cũng chỉ lôi cuốn những ai sống theo xác-thịt, và dẫn đến sự chết mà thôi. Còn kẻ chăm về Thánh-Linh không bao giờ nhận nơi hướng về đó đâu (Rô 8: 5-11).

Vậy, nếu chúng ta quả thuộc trong số hướng về trời là nơi Đấng Christ cầu thay — Chỉ Đấng Christ có quyền và có thể cầu thay cho ta mà thôi — bên hữu Đức Chúa Cha, thì đương

cuộc lữ-thứ này dầu được may-mắn gặp khúc bằng-phẳng khoảng-khoát cũng mừng, mà chẳng may gặp chặng quanh-co khúc-khữu ta cũng cam tâm rảo bước, chớ không nên oán trách ai than-van ai, cứ thái-nhiên tùy ngộ nhi an. Bởi dầu đoạn đường thế nào đi nữa rồi nó cũng thấy đều theo thời-gian mà rút lại bằng sau chúng ta cả. Hãy nhớ câu «Đường đi khó không khó vì sông ngăn núi cách, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông» mà «..... quăng hết gánh nặng và tội-lỗi để vắn-vương ta, lấy lòng nhịn-nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối cùng của đức-tin, tức là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh điều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội-lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi-một sờn lòng» (Hê 12: 1-3).

Kia, Si-ôn thiêng-liêng trên trời là ta HƯỚNG VỀ. «Phước cho người nào được sức-lực trong Chúa, và có lòng hướng về đường dẫn đến Si-ôn! Đương khi đi qua trũng khóc-lóc, họ làm trũng ấy trở nên nơi có mạch; Mưa sớm cũng phủ phước cho nó. Họ đi tới sức-lực lần lần thêm; Ai nấy đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn» (Thi 84: 5-7).

CÁC BẠN HƯỚNG VỀ ĐÂU?

— T. K. B.

B Á C Á O

Xin nhắc qui-vị độc-giả viết bài vở đăng tải và tiền bạc thì xin gửi về ông Chủ-nhiệm T. K. B., M. S. Ông-văn-Huyền tại Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng, còn về sự thay-dổi chỗ ở xin viết thẳng cho Nhà-In hầu công-việc được thuận-tiện, mau chóng.

Qui vị nào cần sách «QUI TẮC» xin do nơi Chủ-nhiệm Địa-hạt.

Thành-thật cảm ơn qui vị đã gửi ghi tên mua THÁNH-KINH TỬ-ĐIÊN. Đã có hơn 60 rồi. Còn ai nữa xin vui lòng cho biết gấp. Có qui ông đã gợi ý nên in sách K. T. T. Đ. nhưng rất tiếc không thể được vì phải có 400.000 đồng mà cũng phải lâu lắm mới xong. — Quản-lý Ông Jean Funé.

CHẤP - SỰ

(Còng 6 : 1-7)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI, HỘI-TRƯỞNG HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
GIẢNG CHO CÁC CHẤP-SỰ TẠI HỘI-ĐỒNG Ở LONG-XUYỀN NGÀY 16/6/53.

Lần đầu tiên tôi được nhóm với các chấp-sự, tôi lấy làm vui-mừng lắm. Khi Hội-thánh chưa được tổ-chức thì Đức Chúa Jê-sus-Christ có 12 Sứ-đồ và 70 môn-đồ. Họ đi giảng đạo khắp nơi. Nhưng khi Hội-thánh đã được tổ-chức liền có chấp-sự. Đó là những chấp-sự đầu tiên của Hội-thánh Chúa.

Giờ này chúng ta có sự nhóm họp đầu tiên của các chấp-sự của Hội-thánh nhà. Vậy chúng ta phải có tâm-thần tạ ơn Chúa trước hết về sự Chúa lựa chọn quý ông bà và giao cho trách-nhiệm hầu việc thánh.

Dân Y-sơ-ra-ên có 12 chi-phái, nhưng chỉ chi-phái Lê-vi được biệt riêng ra thôi. Các ông bà có biết họ làm gì không? Họ biệt riêng ra cho nhà Đức Chúa Trời. Các ông bà cũng thế, được lựa chọn và biệt riêng ra cho nhà Ngài. Vậy tôi muốn đề-cập đến chức-vụ chấp-sự với quý ông bà trong giờ quý báu này. Có lẽ các ông bà khó nghe một chút vì sứ-mạng hôm nay sẽ đá động đến người riêng của mình chẳng. Nhưng một khi chúng ta đã cảm biết chắc-chắn mình được lựa chọn và muốn tìm hiểu ý muốn Chúa thì chắc chúng ta không nên nhường một chỗ nào cho bản-tánh riêng chúng ta, hay quá tự ái mà không nhận lãnh sứ-mạng Ngài.

Sứ-mạng Chúa mà tôi rao cho quý ông bà hôm nay ở trong hai chữ: CHẤP-SỰ. Hai chữ chấp-sự rất đơn-sơ nhưng bao gồm một ý - nghĩa sâu-nhiệm. Chấp - sự không phải một chức cao, to-lớn trước mặt thế-gian, không có danh vọng gì với đời này.

Nhưng trước mặt Đức Chúa Trời nó cao-trọng và quý-báu. Nguyên-văn Hi-lạp thì có ý - nghĩa là hầu việc. Thật là một điều khó biết bao về ý-nghĩa đó: Hầu việc. Vì người hầu việc là người chịu cho người ta sai bảo. Hơn nữa là trong sự hầu việc đây có 4 bậc. Cầu xin Chúa ban Đức Thánh-Linh cho chúng ta bước lên bốn bậc trong sự hầu việc này và giúp-đỡ chúng ta biết hầu việc đầu đó là một chức-vụ khó.

I. — HẦU VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI

Đó là một chức-vụ cao-quí và vui - vẻ. Vua chúa ở thế - hạ này không có thể hầu việc Đức Chúa Trời. Thiên-sứ không hầu việc Chúa như chúng ta được. Dầu là một Nữ-vương một cường-quốc dân số khá đông, tay cầm Kinh-thánh tuyên-thệ thì cũng chỉ nói mình hầu việc dân tộc mình mà thôi, chớ không thể nói như quý ông bà là « hầu việc Đức Chúa Trời ».

Nhưng tôi muốn hỏi quý ông bà một câu ấy là hầu việc Đức Chúa Trời khó hay dễ? — Khó! Tại sao khó? Ấy là khi chúng ta chưa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như bảy chấp-sự đầu tiên. — Dễ! Thế nào lại dễ? — Ấy là khi chúng ta không làm theo ý riêng chúng ta. Khó là khó cho mình, nhưng dễ cho Đức Chúa Trời. Nhưng khi dễ cho mình thì khó cho Hội - thánh và Đức Chúa Trời. Chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời thì phải chết bản-tánh riêng của mình. Phải làm việc chung của Chúa. Có lẽ khi các chấp-sự nhóm

lại thì có chấp-sự học-thức, thượng-lưu khinh - khi các chấp - sự tầm - thường, trung-lưu chẳng? Có lẽ chấp-sự nghèo nhưng thiêng-liêng biết lo công-việc Chúa hơn lại chê các chấp-sự giàu là keo-kiết ư? Đó là khó. Nhưng chúng ta phải có tinh-thần hầu việc Đức Chúa Trời thì dễ. Tiên-tri Ê-li xưa là người thường mà trở nên tiên-tri phi - thường vì có quyền - phép. Đừng nhìn xem bề ngoài. Có quyền-phép hay không đó là điều quan-hệ. Chẳng những thế thôi, mà lại được Đức Chúa Trời kêu-gọi cũng là quan-hệ. Dầu làm gì mà không được Ngài kêu gọi thì chẳng qua là làm việc cho vừa lòng xác-thịt mình thôi; không thấy mùi-lai của người hầu việc Đức Chúa Trời như chấp-sự Ê-tiên lúc xưa đã tuân đạo vậy. Hầu việc Đức Chúa Trời mà không có mùi-lai của một người hầu việc Đức Chúa Trời thì há không phải giống như người chỉ gia-nhập vào công-cuộc cứu-tế xã-hội hay từ-thiện thôi sao?

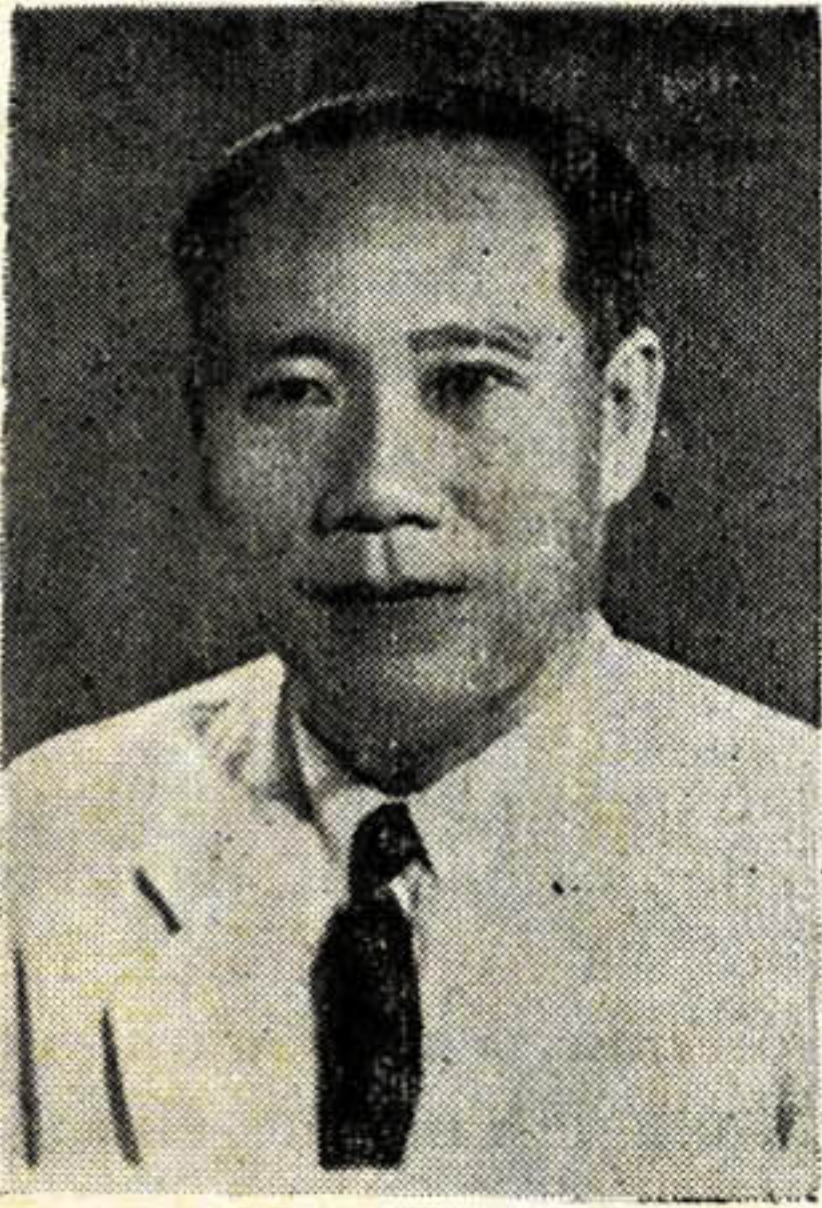
II. — HẦU VIỆC HỘI-THÁNH

Hội - thánh là gì? Hội - thánh không phải là một sự tổ-chức của một ngoại-quốc nào cả. Bất-cứ dân-tộc nào thì chẳng qua cũng có sự sống như chúng ta thôi. Hội-thánh là một số người trên thế-gian đã được cứu-chuộc, rửa sạch bởi huyết báu Chúa Jêsus-Christ, được tái-sanh và biệt riêng ra khỏi thế-gian. Họ nhận được bôn-tánh mới của Đức Chúa Trời. Hội là nhóm-hợp lại. Thánh tức là biệt riêng ra khỏi thế-gian tội-lỗi và hiệp nhau trong chơn - lý thuần-túy của Đức Chúa Trời. Về Hội-thánh ấy mà quý ông bà được kêu-gọi hầu việc.

Hầu việc Hội-thánh thì phải có tư-cách. Các chấp-sự chẳng những phải lo giữ mình mà cũng còn lo cai-trị con-cái và nhà riêng nữa. Hai điều này đòi-hỏi các chấp-sự nhiều

lắm. Nếu chẳng làm tròn thì lòng không được bình - yên và gây nên nhiều kết-quả tai-hại buồn-bã. Một khi chấp - sự thiếu tư-cách thì lúc Hội-thánh hữu-sự họ không nhìn vào Hội-thánh và mục-dích hầu việc Hội-thánh, phụng-sự Hội-thánh mà có sự cãi-trả, bất đồng ý-kiến với từ-chức hay không chịu ra ứng-cử để gánh các việc nhà Ngài. Vậy chấp-sự phải có lương-tâm tốt, tâm-chí quyết tiến không chịu lùi bước (I Ti 3: 8-10). Vì đã biết rõ Chúa lựa chọn rồi thì đừng lui, đừng trốn e bị Ngài quở phạt. Phải cai-trị con-cái đi đường lối Chúa e tín-đồ xâm-xì, nói nặng nhẹ. Có lẽ tư-cách không đúng-đắn, vì gương xấu của con - cái mà lúc chấp-sự khuyên dạy ai thì tín-đồ lắm-bầm chẳng. Thế thì lời dạy-đỗ của chấp-sự há không phải như đánh gió và như đánh trống kêu inh-ỏi thôi sao?

Chấp-sự phải chuyên tâm cầu-nguyện. Chớ bỏ qua sự nhóm-hợp gia-đình lễ-bái. Cũng phải cho phép người giúp việc mình đự vào các buổi ấy nữa. Đó là điều tôi đã làm. Người giúp việc của chúng ta được ăn chung và cầu-nguyện chung với chúng ta có gì vui, ngọt-ngào và ơn phước bằng nữa. Điều ấy cũng gây ảnh-hưởng tốt cho họ. Họ sẽ biết Đức Chúa Trời là Chủ. Cũng bởi đó mà trong gia-đình ta có sự hoà-hảo. Vì một khi người giúp việc khó tánh cũng khiến cho vợ con trong nhà buồn-bã. Có chấp-sự nói với tôi rằng nhà ông đông quá nên không thể lập gia-đình lễ-bái được. Có người khác nói: Vợ tôi thường la-rầy nên thiếu hòa-khí, bởi vậy bỏ bê gia-đình lễ-bái. Có người thì trước bữa ăn lại nhóm gia-đình lễ-bái rất lâu nên bữa cơm nguội đi và các con-cái bức-tức vì chúng đói bụng. Chớ nên như thế. Khi làm gia-đình lễ-bái thì hãy hát một câu, đọc ít câu Kinh-thánh



Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái

và cầu-
n g u y ệ n
n g ắ n
n h ư n g
t h à n h -
kính cùng
cảm - động
thì đủ rồi.

H ầ u
việc Hội-
thánh thì
phải làm
theo chơn-
lý thuần-
túy, không
t h e o ý
riêng, tà

giáo, sai-lầm. Nếu có sự sai-lầm, tà-giáo xảy đến trong Hội-thánh thì quí ông bà chấp-sự phải đứng vững mà chống trả lại. Mục-sư Truyền-đạo dầu ở lâu, dầu là lãnh-tụ của chi-hội quí ông bà, nhưng họ sẽ dời đi đến chi-hội khác. Còn quí ông bà thì ở luôn với chi-hội mình. Vậy hãy trung-thành và tận-tâm hầu việc Hội-thánh trong chơn-lý Chúa. Nền-tảng giáo-hội là từ chi-hội. Nên ta hãy giúp-đỡ chi-hội ta cách đặc-lực. Chớ hầu việc Hội-thánh theo tánh mình xen vào. Có nhiều khi chúng ta dễ xác-thịt lẫn ép việc Đức Chúa Trời và Hội-thánh. Có chấp-sự làm việc Hội-thánh cách hăng-hái lắm nhưng chẳng qua để thỏa-thích tánh riêng họ thôi. Sao biết được? Vì nếu có ai trách-móc họ hay phê-bình họ, dầu trách đúng, phê-bình đúng đi nữa họ cũng bỏ chức-vụ đi. Họ để tánh riêng họ cai-trị việc Đức Chúa Trời, việc Hội-thánh. Ví-dụ khi một chấp-sự bị Mục-sư Truyền-đạo khuyên lơn thì không hiệp-tác với Mục-sư Truyền-đạo nữa, họ dọa không dâng 1/10, họ bức bách Mục-sư, Truyền-đạo, họ cồ-động dời ông Mục-sư, Truyền-đạo ấy đi.

Tôi không có ý bênh-vực ai ở đây. Nhưng tôi xin nói thẳng rằng tánh ấy sẽ lấn chính chấp-sự ấy ngã trước, kể lẫn cả Hội-thánh nữa, rồi đến lẫn Mục-sư, Truyền-đạo ra khỏi Hội-thánh nữa vậy.

Thơ I Cô 16 : 14 dạy : « Mọi điều anh em làm hãy lấy lòng yêu-thương mà làm ». Tại sao? Hẳn Hội-thánh chúng ta được lập bởi lòng yêu-thương. Nhưng đừng yêu-thương theo xác-thịt, phải thành-thực mới được. Tình yêu-thương phải gồm sự dủ mà mến sự lành.

Chấp-sự phải hiệp với Mục-sư và ban trị-sự mà giải-quyết các việc trong Hội-thánh. Có lẽ Mục-sư, truyền-đạo khó tánh, chưa từng-trải, nhưng hãy vì Hội-thánh mà ép mình hiệp với tôi-tớ Chúa, cậy ơn Chúa mà hiệp với ông ấy. Khi có nan-đề trong Hội-thánh thì chấp-sự phải cầu-nguyện trước hết. Chấp-sự phải tìm cách giàn-xếp cho ổn-thỏa khi một sự rối-rắm xảy đến cho chi-hội mình, chớ vì một cơ gì mà làm cho mùi-hôi lan ra ; khiến Hội-thánh bị đau-khổ. Hãy tìm hết cách để làm cho nhẹ việc.

Hãy giữ cho Hội-thánh thánh-sạch. Hội-thánh là phải thánh-sạch. Nếu không thánh-sạch thì không còn là Hội-thánh nữa. Hội-thánh Tin-lành V ệ t-nam là Hội-thánh chánh-đáng, đi đúng mục-đích, tôn-chỉ. Các nhà cầm quyền đều công-nhận Hội-thánh chúng ta dầu nhỏ nhưng chánh-đáng ; không quân-đội, không làm tiền, không có xen vào chánh-trị. Nghèo khổ yếu-nhỏ nhưng trong-sạch. Đáng ngợi-khen Chúa, vì « Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều ». Tương-lai Hội-thánh chúng ta sẽ lãnh phước nhiều.

Phải giữ danh-thể giáo-hội hơn danh-thể của mình. Mình ở trong giáo-hội mà làm cho danh-thể giáo-hội được rạng-rỡ bao nhiêu thì danh-

thể mình cũng được rạng - rỡ bấy nhiêu. Xưa một sứ-giả nước Việt-Nam được cử sang Trung-hoa. Sứ-giả ấy tài-ba lỗi-lạc, văn-chương lưu-loát. Người Trung - hoa kính phục lắm. Họ hỏi ông là người thế nào ở xứ Việt-nam thì ông đáp rằng ông là người còn kém cỏi hơn ở xứ mình. Người Trung-hoa càng thêm kính-phục xứ Việt-Nam vì nghe còn nhiều anh-tài ở Việt-Nam hơn sứ-giả tài-giỏi này nữa. Sứ-giả ấy tự hạ mình để danh-thể nước nhà được tôn-cao. Chớ chôn danh-thể Hội-thánh mà chỉ lo vớt-vát danh-thể riêng của mình thôi. Hội-thánh xấu thì ông chấp-sự, bà chấp-sự tốt gì. Chôn vùi danh-thể Hội-thánh tức là chôn vùi danh-thể gia-đình mình và danh-thể chính mình nữa.

Khi tôi đến thăm một chi-hội kia thì tất cả những người ở gần nhà giảng ấy nhìn tôi cách chua cay. Sau tôi mới biết Mục-sư và chấp-sự chi-hội này đã xô-xát nhau; đưa nhau ra trước tòa-án thế-gian. Đó là một sự sỉ - nhục chung. Đau-đớn biết bao! Hôm ấy tôi đã khóc sướt-mướt. Nếu Mục-sư và chấp-sự tức-bực nhau thì hãy nhờ Chúa mà thắng hơn xác-thịt. Hãy nói và làm theo lòng yêu-thương. Chắc Chúa sẽ ban phước lớn. Hãy giao-phó mình trong tay Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mất danh-thể thì anh em và tôi há còn danh-thể sao? Chúa được tôn-trọng thì anh em và tôi há mất danh-thể được sao? Điều nữa phải nghĩ đến là sự suy-vong của giáo-hội. Đó là việc của quý ông bà. Chấp-sự phải chịu trách-nhiệm lớn về việc này. Xin hãy suy-nghĩ và nhớ đến. Ít nhứt là phải nhóm cầu-nguyện một tháng một lần cho việc hưng-thạnh của Hội-thánh. Chớ quá suy-nghĩ về đời. Hãy bàn-luận đến việc bố-đạo, phục-hưng, và nói đến tình-cảnh Hội-thánh. Chớ đoán-xét ai nhưng theo ơn Chúa mà cầu-nguyện.

Cũng phải lo đến tài-chánh giáo-hội. Chúng ta có hai tổ-chức. Chi-hội tự-trị và chi-hội chưa tự-trị. Hội-thánh chúng ta đang gặp một nan-đề là tài-chánh thiếu-hụt. Các chấp-sự phải nghiên-cứu thế nào cho tài-chánh Hội-thánh được sung-túc, hầu Mục-sư và Truyền-đạo khổ phải sống quá kham-khở.

Tóm lại chấp-sự hầu việc Hội-thánh phải có danh tiếng tốt, đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và có trí-khôn. Tại sao không nói đến người giàu - có trong khi đã động đến nền tài-chánh. Trong Hội - thánh mà có tín-dồ và chấp-sự giàu thì quý-hóa và tốt biết bao. Nhưng ở đây Chúa cho ta biết rằng trong 7 chấp-sự đầu tiên không ai giàu cả. Có lẽ người giàu coi đồng bạc lớn quá rồi lấn ép việc Chúa nên Sứ-dồ chỉ nói đến ba điều kiện trên mà không nói gì đến sự nghèo-giàu cả. Vậy quý ông bà phải suy-nghĩ đến vấn-đề tài-chánh Hội-thánh. Hãy làm gương dâng 1/10 đi để Hội-thánh được phước. Điều đó tưởng như khó làm nhưng nhờ Chúa thì không khó gì. Nhiều tín-dồ ở Bắc Việt khi nhóm Hội-đồng nghe giảng về 1/10 thì chịu cảm-động nên về nhà tính sổ ngay và bắt đầu dâng 1/10. Sau đó họ làm chứng được phước Chúa thật. Quý ông bà hãy thử xem.

III. — HẦU VIỆC NHỮNG NGƯỜI CHƯA BIẾT CHÚA

Quý ông bà cũng biết rằng ngoài ra hầu việc Chúa, hầu việc Hội-thánh, thì cũng còn phận-sự nữa là hầu việc người chưa tin Chúa tức là đem Tin-lành rao giảng cho họ.

Chắc quý ông bà biết địa-vị của họ rồi. Linh-hồn họ đang ở trong sự hư-mất. Họ đương ở dưới sự đàn-áp của ma-quỉ. Chỉ một mình Chúa Jê-sus-Christ có thể cứu họ cũng như đã cứu quý ông bà và tôi. Thời-đại

(Coi tiếp trang 16)

SỰ PHẢN-HƯNG

TẠI CÙ-LAO HÉBRIDES

(TÔ - CÁCH - LAN)

MỤC-SƯ DUNCAN CAMPBELL

Tôi xin bình-luận về ba trạng-thái của sự phản-hung tại cù-lao Hébrides : Sự bắt đầu ; những đặc-tánh ; và kết-quả trong Hội-thánh và cả khu-vực.

Vào tháng mười, năm 1949 giáo-hội Trưởng-lão đã nhóm Hội-đồng để thảo-luận về chỗ suy-đổi thuộc-linh trong Hội-thánh, nhứt là giữ thanh-niên. Vì số người tin Chúa mỗi năm rất ít, nên Hội-đồng đề-nghị rằng các chi-hội đều phải cảm xúc và tự xét lấy mình để biết nguyên-nhân địa-vị quá buồn này là tại đâu. Vừa nghe lời khuyên thì các đại biểu rất cảm-động, nhứt là một số người thuộc về chi-hội Barvas, là nơi khởi đầu cơn phản-hung.

Số người này được báp-têm vào sự cảm-biết minh-bạch về số-phận của những người chưa biết Chúa, và họ có thể nói như vua Ê-xê-chia, « Ta có ý lập giao-ước cùng Giê-hô-va... » Và đây là giao-ước họ đã lập — trung-dẫn từ Thi-thiên 132 — « ...Tôi hẳn không vào trại mình ở, chẳng lên giường tôi nghỉ, không cho mắt tôi ngủ, cũng không cho mí mắt tôi nghỉ nhọc cho đến chừng tôi tìm được một chỗ cho Đức Giê-hô-va... », tức là Giê-hô-va của sự phản-hung.

Bây giờ tôi xin dắt độc-giả đến một vựa lúa kia, là nơi nhóm cầu nguyện của tín-đồ chi-hội Barvas. Đây thật là sự nhóm cầu-nguyện bất-thường vì họ khởi sự vào mười giờ tối để cầu-nguyện trọn đêm xin Chúa tỏ trần cánh tay thánh của Ngài. Mỗi tuần-lễ ba lần, trải qua nhiều tháng họ chiếu theo chương-trình cầu-nguyện này. Một đêm nọ có một chấp-sự đứng lên đọc Thi 24, rồi xin đọc lại lần nữa. Đoạn ông nói, « Hỡi anh em, trải qua

thời-gian khá lâu chúng tôi đã chờ đợi trước mặt Chúa và cầu-nguyện. Bây giờ tôi xin hỏi : Tay chúng ta trong-sạch không ? lòng chúng ta thánh-khiết không ? »

Kể đó một việc xảy ra rất khó thuật-tả cho cặn-kẽ được. Dầu sao mặc lòng tôi biết rằng đêm đó Đức Chúa Trời đã vào trong vựa lúa ấy như Đấng Toàn-năng. Vào bốn giờ sáng có ba người nằm sấp thần trí hôn mê ; họ đã cầu-nguyện cho đến khi bất tỉnh nhơn-sự. Đây chẳng phải là chuyện biến ngòn đâu ; trái lại là cơn phản-hung, vì những người đã từ khu-vực thuộc-thể mà đã sang qua địa-hạt thuộc-linh vậy.

Đồng thời với sự nhóm lại phi-thường này, thì có hai bà lão, 84 và 82 tuổi, đương cầu-khẩn Chúa ở nhà mình ; bất tỉnh-linh hai bà cảm-biết quả-quyết rằng sự phục-hung đã đến. Vì hai bà biết chắc-chắn rằng Chúa đã nhậm-lời cầu-nguyện, nên họ liền gửi điện-tin cho tôi tại một chi-hội cách xa, là nơi hai bà đã cầu-nguyện tin Chúa 45 năm về trước. Lạ thay ! mấy chục năm trước mà Chúa chủ-tể đã dự-bị kế-hoạch về cuộc phản-hung này.

Tôi được điện-tin, bèn trả lời cho hai bà rằng tôi không thể đến vì theo chương-trình tôi phải giảng trong những nhà giảng khác đến một năm kia. Hai bà nghe lời phúc-đáp của tôi thì nói rằng : « Ông Mục-sư Campbell nói như vậy ; nhưng Chúa đã mách-bảo cho chúng tôi biết rằng ông chắc sẽ đến, và trong hai tuần-lễ ông sẽ có mặt ở đây ». Tôi không hiểu phương-pháp mà Chúa đã dùng

đề thay-đổi chương-trình của tôi, chỉ biết rằng cách hai tuần-lễ sau thì tôi đã tới làng Barvas.

Tôi không khi nào quên được sự gặp-gỡ Ban Trị-sự Hội-thánh Barvas. Các trưởng-lão tưởng chắc rằng Chúa sắp làm một việc vĩ-đại giữa họ. Một ông chấp-sự nói với tôi rằng: «Chúa chắc sẽ thăm-viếng chúng tôi cách đặc-biệt». Dầu vậy, sự nhóm lại buổi tối đó vẫn như thường, không có gì lạ xảy ra. Sau khi giảng thì ông chấp-sự nói rằng: «Xin ông đừng ngã lòng; Chúa chắc sẽ đến đây, vì tôi đã nghe tiếng của những binh-xa của thiên-dàng rồi». Ông này mời chúng tôi đi đến một nhà ở gần đề cầu-nguyện nữa, thì có chừng ba mươi người nhóm. Vào lối ba giờ khuya thành-linh Chúa vào trong phòng đó, ai ai cũng cảm-giác và có chừng mười mấy người ngã xuống, nằm ngửa ra và không thể nói gì được. Chúng tôi rõ biết Chúa đã đến thăm viếng hội này, chắc quyền-lực của sự tối-tăm sẽ bị đuổi ra và linh-hồn của nhiều người sẽ được giải-phóng.

Mới vừa ra khỏi nhà thì biết rằng sự phấn-hưng đã bắt đầu, vì nơi nào chúng tôi đi qua thì cũng đều gặp người ta đang tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Tôi đi đường nhà quê lúc ban đêm đó thì thấy ba người đang sắp mặt xuống đất mà kêu-cầu Chúa thương-xót lấy họ. Mỗi một nhà đều thắp đèn vì không ai suy-nghĩ đến sự ngủ nghỉ gì cả. Đức Thánh-Linh đang hành-động đến nỗi khi chúng tôi nhóm tại nhà giảng buổi sáng thì người ta đã nhóm rất đông-đảo, họ đã đến trong nhiều xe bộ-hành từ bốn phía cù-lao này. Ai đã thông-cáo cho họ? Chính tôi không thể nói được, chỉ biết rằng đó là quyền-phép của Chúa mà thôi. Có bảy người trong một làng cách xa 25 cây số xin quá-giang trong một xe chở thịt; đêm đó bảy người được cử-một cách rất vinh-hiến.

Tôi giảng chừng một giờ và thấy Thánh-Linh đang làm việc, vì cả trong nhà giảng lẫn ngoài đường tôi nghe người ta kêu lớn tiếng xin Chúa thương-xót lấy họ. Có nhiều người ngã xuống như chết; kẻ khác cứ khóc-lóc mà rằng: «Lạy Chúa, xin tỏ lòng từ-bi đối với tôi». Một thanh-niên nằm bên tòa-giảng cầu-nguyện: «Ôi Chúa, nếu tôi bị quăng xuống địa-ngục thì cũng chưa xứng-đáng với tội của tôi».

Tôi cầu-nguyện và chúc phước thì hầu hết người đã đi ra khỏi nhà giảng, chỉ còn một thanh-niên quì xuống bên tòa-giảng. Anh đó bắt đầu cầu-nguyện lớn tiếng và cứ cầu-nguyện trải qua 45 phút. Khi nghe tiếng cầu-nguyện rất cảm-động này thì những người đã bỏ nhà giảng đi ra lại trở vào, dường như họ không thể cứ đi về nhà mình được. Đức Thánh-Linh giữ họ lại trong nhà giảng cho đến bốn giờ khuya vừa cầu-nguyện vừa hát Thánh-ca. (Còn tiếp)

—*Giáo-sĩ P. E. Carlson dịch thuật.*

CÙNG CÁC BẠN

GỢI TIN-TỨC VÀ BÀI LÀM CHỨNG

Vì số trang của tập báo có hạn, chỉ có 36 trang mà thôi. Nên từ nay xin các bạn gửi tin-tức và bài làm chứng nhớ viết hết sức vắn-tắt và gọn-gàng, đừng nói dòng-dài quá. Những chuyện tản-cur hồi-cur phần nhiều na ná như nhau cả, nếu không có điều chi rất đặc-biệt tỏ ơn lớn của Chúa che chở dẫn-dắt thì xin đừng xin đăng báo nữa, vì có thể nói là thừa. Vậy, xin các bạn vui lòng tha lỗi mà nhận lời cho. Nếu bài nào dài quá thì bắt-đắc-dĩ bản báo xin rút bớt lại nếu là bài ấy có thể đăng. Xin các bạn cảm phiền hầu tránh khỏi cái phiền không đáng có. Đa tạ.

— T. K. B.

**TRÀ-VINH -**

Giăng-đường của Hội-thánh Tin-lành Trà-vinh cất bằng cây lá đã trải hơn 20 năm, nay đến kỳ hư-hoại mà đứng ngay giữa thành-phố thật khó coi, khiến ai ai cũng xem bằng cặp mắt mỉa-mai, làm con-cái Chúa đều đau lòng rơi lệ! Riêng tôi đồng thanh với Tác-giả Thi-thiên (84: 1b) mà than rằng: «Nơi cư-trú Ngài đáng thương thay!»

Toàn thể Hội-thánh chúng tôi rất cảm-động, nhứt-định đồng đứng dậy lo xây cất một nhà mới bằng ngói gạch dành cho Chúa. Anh em tuy ít và nghèo mà đã cố-gắng dành một số tiền để mua vật-liệu trên 12.000\$00; vật-liệu cũ đáng chừng 10.000\$00. Hiện còn thiếu chừng 30.000\$00 thì mới có thể làm xong.

Hiện nay Hội-thánh chúng tôi đương khởi-công xây cất. Xin toàn-thể Hội-thánh của Chúa khắp nơi cầu-nguyện thiết-tha cho chúng tôi, cũng xin cùng dự phần tán-trợ chúng tôi để chóng hoàn-thành nhà Chúa tại đây đem vinh-hiến về Ngài càng sớm càng quý. Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ trước. — *Truyền-đạo Đặng-văn-Chắc.*

VÌ SAO TÔI TIN CHÚA.

Là một linh-hồn không cứng-rắn lắm, nhưng trải thời-gian Xã-hội đã un-đúc nó có một đức-tánh không đặt một tin tưởng gì vào óc. Sống trong một gia-đình thế-phiệt thêm có những bản-tánh tự-tin nên tôi không sao có được cảm-tình đối với những đạo giáo xung quanh mặc dầu luôn luôn bị quyến-rũ.

Nhưng một ngày kia, tôi đã bị một sức mạnh hút lấy linh-hồn mà tôi

không thể cưỡng được. Sức mạnh ấy do Thần-linh đã chiến thắng tôi. Số là, trong những ngày gần đây vì lòng tôi thắc-mắc về sự sống trong gia-đình, nên tôi sinh ra buồn chán, cố tìm một nguồn an-ủi nào đem lại sự vui-tươi.

Vì tôi vẫn sống chung trong tập-quán của thế-gian, nên bôn-tánh tự-nhiên là thích những cái gì mới lạ. Như một người đắm thuyền, với được phao, không ngần-ngại tôi tìm đến Hội-thánh Tin-lành tại Đồng-hới sau khi nghe tin có thầy Truyền-đạo Tin-lành ở đó. Ban đầu tôi chỉ có ý định là để tiêu khiển thì giờ trong khi nhàn rỗi cho tâm-hồn được thư-thái, khỏi bận đến những ý-nghĩ khổ tâm, nhưng lạ thay tôi đã bị yếu-mềm trước sự cảm-hóa của Cứu-Chúa do những lời lẽ của thầy Truyền-đạo bày tỏ ra.

Nhưng lòng người dẫu phải chỉ có những lời nói suông làm xiêu-động dẫu, dù có cũng không chắc lắm, nên tôi không thể tiếp-nhận Chúa ngay được. Phải đợi một thời-gian suy-nghĩ chắc-chắn kỹ-lưỡng mới có thể tin-tưởng được, và sự tin-tưởng đó sẽ thiết-thực hơn. Lần thứ ba tôi tìm đến Hội-thánh là một buổi chiều vào khoảng năm sáu giờ tối, tôi xin thầy Truyền-đạo cầu-nguyện cho tôi tin Chúa, để nhờ ân-diễn Ngài dẫn-dắt tôi vào mọi lẽ-thật. Như vậy tôi được thỏa lòng vì đã tìm được một lẽ đạo cứu đời rất màu-nhiệm trong huyết của Đấng Christ. Tôi rất sung-sướng! Từ đây đã là một thánh-đồ của Ngài, và tin rằng Chúa đã tiếp-nhận tôi và bảo-hộ tôi trên trường đời đầy gai-gốc.

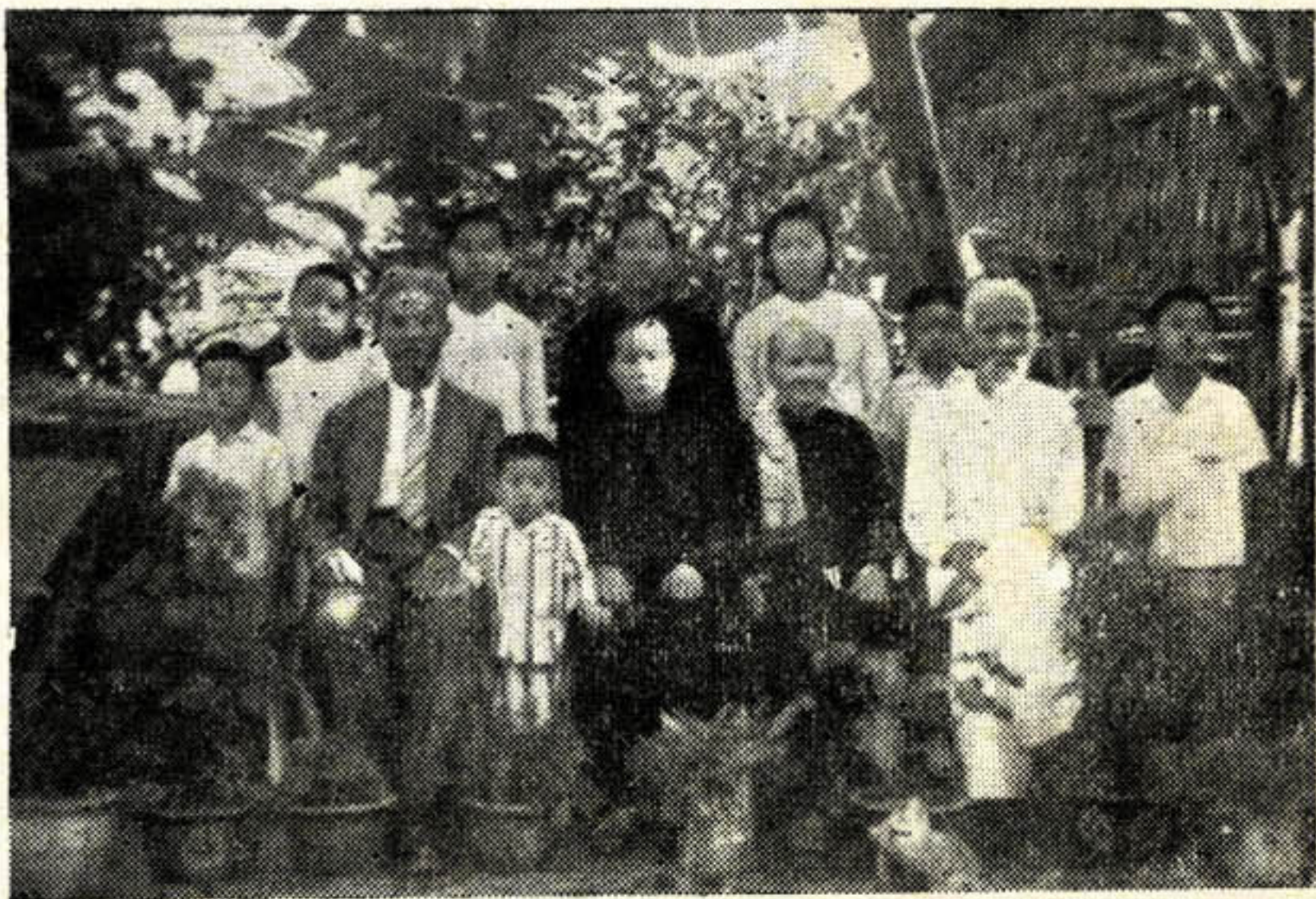
— **TÔ-HÙNG**, *Trương-quang-Phúc*, giáo-viên, Đồng-hới (Quảng-bình).

NGỢI KHEN VÀ CẢM TẠ. —

Tin thêm về sự THỌ CHUNG của Cụ Lê-văn-Quơn theo thơ của Ông Mục-sư Lê-văn-Hiến. Bồn báo xin lược trích mấy dòng. (Lời Tòa soạn). — Ngợi khen ơn Chúa đã ban cho Cụ Lê-văn-Quơn tin theo Ngài non 40 năm, hưởng thọ được 88 tuổi. Cụ luôn luôn tỏ lòng sốt-sắng về nhà Chúa, và dâng vào kho của Chúa quá một phần mười, thường là đến 20 phần trăm của Chúa đã ban cho. Đời sống của Cụ là đời sống lạc-quan. Vào đêm 16/6/53 D.L. tức mồng 6 tháng V năm Quý-tỵ, lúc 11 giờ đêm Cụ đương ngủ với con trai thứ VI tên là Lê-văn-Tài, Cụ thức ông Tài dậy mà bảo rằng Chúa cho Cụ biết Cụ sắp về với Chúa. Cụ và ông Tài nói chuyện mấy câu rồi Cụ cầu-nguyện. Đoạn, cùng nghỉ trở lại. Đến sáng ngày 17 Cụ thức dậy súc miệng rửa mặt và uống một tách sữa, nghỉ một lát qua lúc 8 giờ sáng đó thì Cụ về với Chúa.

Giữa lúc Hội-đồng thường-niên Nam-Hạt đương nhóm tại Hội-thánh Long-xuyên, tôi (Văn lời ông Mục-sư Lê-văn-Hiến) được tin báo, liền từ-giã các bạn đồng-lao và anh em trong Chúa để về Cần-thơ lo việc an-táng Cụ. Về đến Cần-thơ vào lúc 5 giờ chiều 17, sắp đặt mọi sự xong, đồng-thời được nhiều con-cái của Chúa trong Hội-thánh và thân-bằng quyến-thích có lòng quý-mến Cụ cùng đến viếng Cụ và chia buồn với chúng tôi.

Sáng ngày 18 đưa Cụ đến phần mộ trong một bầu không-khí yên-lặng và trang-nghiêm. Dầu chúng tôi hết sức chối-từ mà sau cũng buộc lòng phải nhận tấm thanh-tình của Hội-



Hai cụ Lê-văn-Quơn và qui-quyến ông Mục-sư Lê-văn-Hiến

thánh và bạn đồng-lao phân-ưu với chúng tôi một số tiền rất quý-hóa : Hội - thánh Cần - thơ 2.275\$00, Hội-thánh Mỹ-tho (nơi tôi đang hầu việc Chúa) 440\$00 và các bạn đồng-lao đương nhóm Hội-đồng tại Long-xuyên 163\$00. Cộng là 2.878\$00. Đồng-thời cũng nhận được hai bức điện - tín phân-ưu của ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội và của Địa-hạt từ Long-xuyên gửi đến.

Vài lời chơn-thành tiếp thêm đây trước tỏ lòng ngợi-khen ơn Chúa, sau cảm tấm lòng của toàn thể đối với chúng tôi rất thể-tất như đã tỏ trên đây.

— Thay mặt cho thân-mẫu chúng tôi và toàn quyến : Mục-sư Lê-văn-Hiến.

RẤT CẢM ƠN. —

Thầy Trần-kim-Thạch ở Kampot đã tỏ lòng tốt gởi giúp Thánh-kinh báo số bạc 90\$00 do ông Truyền-đạo Phạm-văn-Nghi gởi đến. Bồn báo cầu Chúa ban ơn dào trên thầy Thạch và quý bửu-quyến. Mong có nhiều ông bà anh chị em vui ủng-hộ T. K. B. như thầy Thạch, và càng nhiều càng quý.

— T. K. B.

MŨI NÉ. —

Cảm ơn Chúa, mặc dầu hoàn-cảnh khó-khăn hiện tại, Ngài đã cho phép Ban Tuần-hoàn truyền-đạo tỉnh Bình-thuận đến giảng phục-hưng và bố-đạo ở Hội-thánh chúng tôi từ ngày 21 đến 25 tháng VI D.L. 1953 này.

Chúa đã dùng các tôi-tớ Ngài là các ông: Lê-khắc-Chấn, Trần-văn-Tùng, Tạ-Xù và Lê-khắc-Tuyền để ban sứ-mạng Ngài cho Hội-thánh cùng đồng-bào đang hư-mất.

Cảm ơn Chúa! có kết quả là trong vòng các con-cái Chúa có sự dức - dấy mạnh - mẽ, và giữa vòng người hư-mất có 5 linh-hồn quay nhận Chúa Jêsus.

Xin quý ông bà anh chị em xa gần bởi lòng yêu - thương cứ nhớ đến chúng tôi và các con-cái Ngài ở đây mà cầu-nguyện nhiều cho. Chúng tôi thành-thật cảm ơn lắm.

— *Truyền-đạo Đào-văn-Điều.*

BA-CÀNG. —

Nhờ ơn Chúa Hội-thánh Ba-càng đã mua xong miếng đất 40X30 thước gần chợ và sát lộ đá, rất thuận-hiệp cho sự xây-cất một đền thờ. Gần suốt hai năm nay việc này bị một thế-lực ngăn-trở, và chúng tôi chỉ thở-than với Cứu-Chúa mà thôi! Nay Ngài đã giơ tay quyền - năng bình-vực Hội-thánh nhỏ yếu của Ngài. Ha-lê-lu-gia! Ngợi - khen Cứu - Chúa thành - tín. Chúng tôi đương cầu Ngài giúp-đỡ đều tối-cần này: một nhà bằng cây ván, lợp ngói hoặc lá cũng tốt, miễn rộng lối 14X10 thước để có thể ngăn hai: một nửa làm nơi thờ-phượng Chúa, một nửa để gia-quyến Truyền-đạo tạm trú-ngụ lo việc Chúa. Bởi hiện nay Hội-thánh chưa có đền-thờ hoặc tư-thất chi cả; chúng tôi còn phải tạm trú tại nhà riêng xa Hội-thánh, đó là điều làm đau lòng người Truyền-đạo về nhiều phương-diện.

Nay dầu tài-chánh hết sức eo-hẹp chúng tôi quyết-định nương theo ơn Chúa ban cho trong sự mua đất vừa rồi mà lo cho nhà này liền, bởi đó là đều tối cần cho Hội-thánh Ba-càng. Xin quý bạn đồng-lao và quý ông bà yêu-mến trong Chúa vui lòng nài-xin thiết-tha và bền-đỗ với Cha thiên-thượng cho việc này. Thành-tâm đa tạ.

T. B. Muốn tiện việc thơ-từ, xin theo địa-chỉ hiện tạm thời:

Truyền-đạo Lê-ngọc-Hương, Hội-thánh Tin-lành làng Thành-lợi, Cần-thơ, Nam-Việt. — *Lê-ngọc-Hương.*

TIN MỪNG. —

Cậu Huỳnh-văn-Mừng thứ-nam của ông bà Huỳnh-Luận thuộc-viên Hội-thánh Châu-đốc đẹp duyên cùng cô Tô-thị-Tó thứ-nữ của ông bà Tô-Hên thuộc-viên Hội-thánh Nam-vang (Cao-miên). Hôn-lễ đã cử-hành một cách long-trọng tại Giảng-đường Nam-vang vào lúc 11 giờ Chúa-nhật 12/7/53 do ông Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc hành-lễ. Hội-thánh và thân-bằng quyến-thích họp khá đông để mừng hai họ và chúc đôi trẻ. Vào 12 giờ 30 ông bà Tô-Hên đãi một tiệc mừng trong bầu không-khí rất vui-vẻ thân-mật. Tôi xin thay mặt Hội-thánh Châu-đốc mừng hai họ và chúc cậu cô trăm năm vẹn nghĩa làm sáng danh Chúa.

— *Truyền-đạo Phan-văn-Miên.*

Cậu Nguyễn-thiện-Chữ thứ-nam của Bà quả-phụ Nguyễn - Ngòn đẹp duyên cùng cô Tân-thị-Xuyên thứ-nữ của Bà quả-phụ Tân-Phồn đều thuộc viên của Hội-thánh Tin-lành tại Đà-nẵng (Tourane). Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng vào ngày 26/7/53 D.L. lúc 11 giờ một cách trọng-thể. Hội-thánh nhóm rất đông-đúc và tôn-nghiêm. Bản báo xin mừng với hai họ, và chúc hai đôi bạn trẻ trên đây cùng xây-dựng các gia-đình mới đem nhiều vinh-hiễn cho Danh Chúa. — T. K. B.

MỘT CUỘC THĂM - VIẾNG THÀNH-PHỐ PAKSÉ (LAOS)



Từ trái qua mặt: Ông Đốc-học Phách,
Ông Tân-Thành, Ông Hứa-hơn-Long,
con ông Tân-Thành dâu ông Tân-Thành

Cảm tạ ơn Chúa đã mở cửa cứu-rỗi cho người Hoa-kiều và Việt-kiều tại Paksé. Do Ông bà Giáo-sĩ R. A. BOSSHARDT (Thụy-sĩ) được cảm-động mời ông Hứa-hơn-Long (Đương hầu việc Chúa thuộc Hội-thánh Hoa-kiều ở Nam-vang) lên giúp-đỡ.

Ban đầu ông Long hơi ngại vì thiếu đức-tin và ngán nỗi đường xá xa xuôi, không tiện đi máy bay, phải đi tàu thủy từ Nam-vang lên Kratié hơn một ngày đêm, rồi sang xe đò đến Stung-treng trên đường bộ 150 cây số ngàn, nghỉ đêm tại đây chờ xe hàng có quân-đội hộ-tống đến Khinak, qua ngày sau mới đến Paksé; thêm mỗi lo nữa là đi về cũng mất 20 ngày thì e Hội-thánh nhà không bằng lòng chăng! Nhưng sau được Thánh-Linh thúc-giục nên ông quyết-định đi.

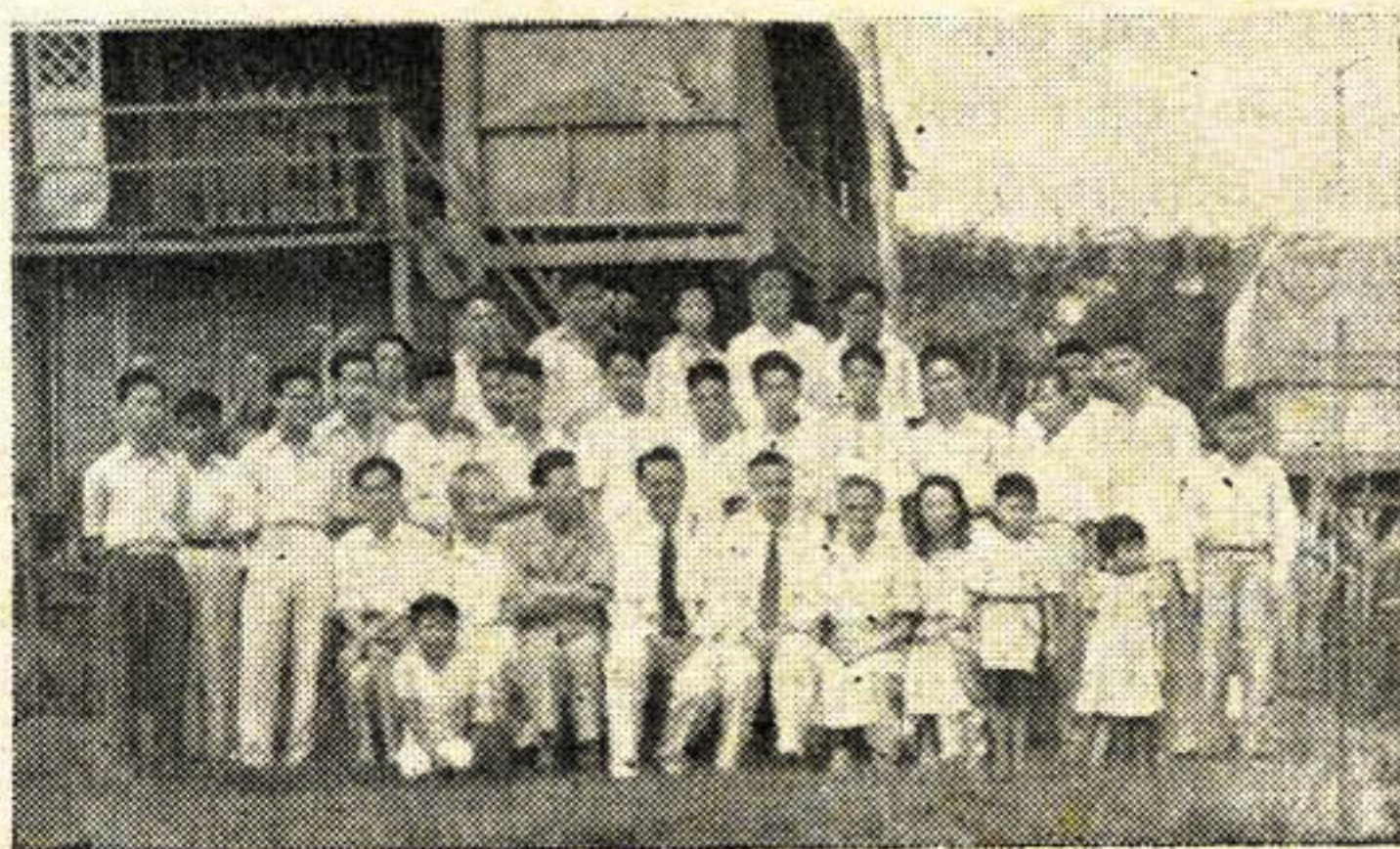
Xuồng tàu thủy tại Nam-vang vào lúc 9 giờ tối ngày 2/7, đến 5 giờ chiều ngày 6/7 đến Paksé. Sáng ngày sau bắt đầu đi thăm ít thương-gia Hoa-kiều và phát sách làm chứng. Gặp Việt-kiều cũng phát sách và làm chứng nữa. Ban đầu có ý-định giảng cho người Hoa-kiều thôi, về Việt-kiều còn có nhiều điều khó-khăn. Song sau do sự yêu-cầu của ông bà chủ hiệu đóng giày Tân-thành và ông

bà Đốc-học Phách (Tư-thực của Việt-kiều) nên có hỏi ý-kiến của Giáo-sĩ Félix, và nhờ sự giúp-đỡ của Giáo-sĩ Rosshardt, nên ông Tỉnh-trưởng và Còng-an-trưởng đó vui lòng cho phép ông Long tự-do họp giảng cho Việt-kiều nữa. Trong 10 hôm bắt đầu từ ngày 7/7, từ 8 đến 9 giờ giảng cho Việt-kiều, từ 9 giờ đến 10 giờ giảng cho Hoa-kiều. Ban đầu sự nhóm lại hơi thưa-thớt, song sau càng đông, chỉ có đêm mưa thì lại ít hơn thôi. Thính-giả chăm-chỉ và tỏ vẻ khao-khát đạo Chúa lắm. Dầu có người Hoa-kiều cứng lòng cũng bước ra đứng lên xin cầu-nguyện tin theo Chúa. Đã có 15 người Việt-kiều và 2 thanh-niên Hoa-kiều tin theo Chúa. Việt-kiều rất khao-khát và nài xin sắp-đặt có ông Truyền-đạo đến với họ. Họ sẵn lòng chịu nửa số lương tháng và lộ-phí lên đó. Họ có nhà để giảng và ở được.

Người truyền-đạo lên đó mà biết cả hai thứ tiếng Việt-nam và tiếng Phồ-thông (Tàu) càng tốt. Xin con cái của Chúa xa gần cầu-nguyện cho các hạt giống đã gieo trên đó, và cho mấy linh-hồn đã ăn-năn được đứng vững. Nhứt là nài xin Chúa ban sai một ông Truyền-đạo đến với họ sớm càng tốt.

— *Lược trích thơ của ông Hứa-hơn-Long viết tại Nam-vang ngày 27/7/53.*

— T. K. B.



Ảnh của các người mộ-đạo nhóm trong ngày Chúa-nhứt.

ĐỊA-HẠT NAM-VIỆT TRONG NĂM 1953 :**A. — Về Hội-thánh :**

1.— Có 50 Hội chánh (Trong số này có 8 Hội tự-trị tự-lập hoàn-toàn);
2.— Có 10 Hội nhánh; 3. — Có một Hội biệt-trị và 3 Hội mới mở lại;
4. — Có 22 Hội chưa mở lại được.

B.— Về tài-sản :

1.—*Năm 1951*: Có 41 Giảng đường (35 ngôi và 6 lá); 2. — Có 39 tư thất (21 ngôi

và 18 lá); 3. — Điền-thổ và khí-mạnh trị-giá 726.299\$00. Hiệp cộng Giảng đường trị-giá 2.348.222\$00, tư-thất trị-giá 703.287\$00, tổng số trị - giá 3.777.808\$00. *So với năm 1952*: 1.— Có 52 giảng đường (45 ngôi và 7 lá), trị giá 2.997.190\$00; 2.— Có 38 tư thất (24 ngôi và 14 lá), trị - giá là 708.387\$00; 3.— Điền - thổ và khí - mạnh trị-giá 1.053.896\$00 Tổng cộng đáng giá là 4.759.473\$00.

C.— Số tín-đồ :

1. — Số người cầu-nguyện	1951 :	911 ;	1952 :	1.254 ;
2. — Số người chịu báp-têm	» :	406 ;	» :	553 ;
3. — Số người nhập Hội	» :	132 ;	» :	296 ;
4. — Số người ăn-năn lại	» :	74 ;	» :	77 ;
5. — Số người qua Hội khác	» :	122 ;	» :	108 ;
6. — Số người bị dứt thông-công	» :	50 ;	» :	72 ;
7. — Số người qua đời	» :	48 ;	» :	66 ;
8. — Số em trẻ dâng cho Chúa	» :	369 ;	» :	531 ;
9. — Số thành-hôn	» :	73 ;	» :	70 ;
10. — Số tín-đồ chánh-thức	» :	7.124 ;	» :	7.619 ;

D. - Trường Chúa-nhật :

1951 :	có 42 trường,	1952 :	có 42 trường ;
» :	chia 215 lớp,	» :	chia 225 lớp ;
» :	có 4.525 học-sinh	» :	có 4.328 học-sinh ;
» :	thu được 13.870\$47	» :	thu được 17.039\$00.

E. — Ban chứng đạo :

Năm 1951 :	có 100 tiểu ban	1952 :	có 67 tiểu ban ;
» :	làm chứng cho 18.161 người,	» :	làm chứng cho 23.022 người;
» :	bán sách được 3.271\$80,	» :	bán sách được 4.598\$70 ;
» :	có 13 cuộc phục-hưng bố-đạo	» :	có 10 cuộc ;
» :	ngân-quĩ thu được 2.544\$00,	» :	được 6.332\$00 ;

F. — Ban Thanh-niên :

Danh sách năm 1951 :	896,	năm 1952 :	1.049 ;
Thường nhóm	» : 535,	» :	616 ;
Ngân-quĩ thu	» : 17.885\$45	» :	25.460\$00.

G. — Ngân sách tổng-cộng :

Tất cả các khoản thu trong năm 1952 : 1.390.603\$00 ;

Tất cả các khoản xuất trong năm 1952 : 1.396.087\$00 ;

(Trong các khoản thu trên đây riêng phần quỹ tự-trị về số các Hội-thánh dâng được 474.441\$00, và số Địa-hạt phụ-cấp là 445.443\$00. Còn các số khác là thuộc các ngân-quĩ Trường Chúa-nhật, Ban Chứng đạo, Ban Thanh-niên, Quyên-trợ việc Thượng-du, các Hội-đồng T. L. H. và Đ. H. L. H. cùng các số lạc-quyên bất-thường như về lễ Nô-ên và về quỹ Hưu-trí v. v.)

H. — Số Mục-sư, Truyền đạo và Giáo sĩ :

Tại trong Địa-hạt có	30	gia-quyển	M. S.
	và 23	»	T. Đ.
Tại Cao-miên có	2	»	M. S.
	và 1	»	T. Đ.
Tại Thượng-du có	2	»	M. S.
	và 4	»	T. Đ.
Giáo-sĩ có	2	»	

Trích tập « Khai-trình công-việc Chúa » do Ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-thư-Quang đọc tại Hội-đồng Địa-hạt liên-hội của Nam-Việt lần thứ 26 tại Long-xuyên từ ngày 16 đến 19 tháng 6 d. l. 1953.

— T. K. B.

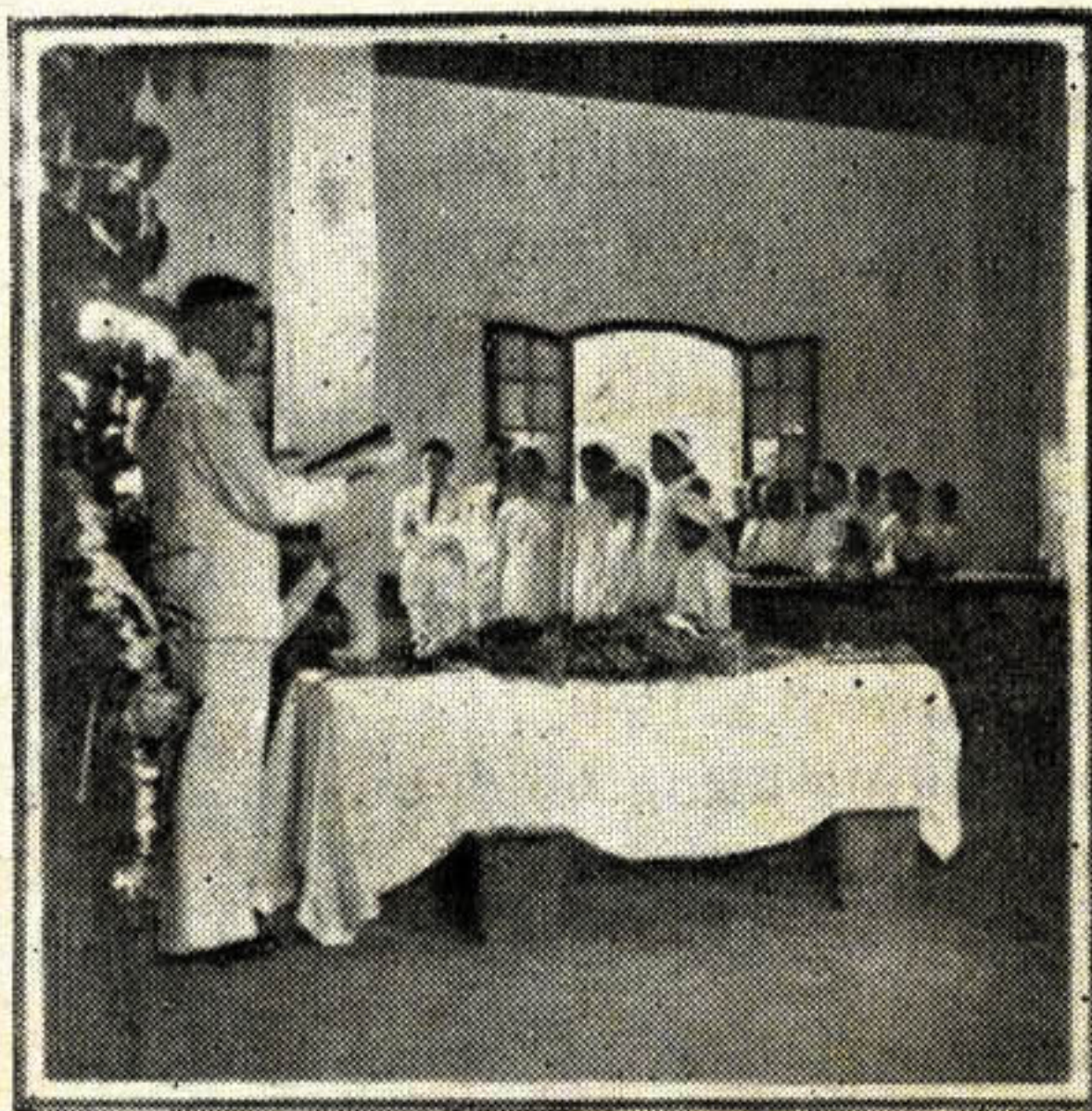
TIN BUỒN

Cụ Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa đã về với Chúa tại Đà-nẵng vào lúc 13 giờ (Tức 1 giờ chiều) ngày 28 tháng VII d. l., 1953, hưởng thọ được 76 tuổi. Tang-lễ đã cử-hành tại giảng-đường Đà - nẵng trước khi đưa ra Nghĩa - địa của H. T. Đà-nẵng vào lúc 5 giờ 45 chiều ngày 29/VII nầy. Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu cai - trị, ông Giáo - sĩ Paul E. Carlson hành - lễ, Ông Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền đọc Tiểu-sử của Cụ. Dầu vào chiều thứ tư song các tôi-tớ và con-cái của Chúa dự lễ và đi đưa rất đông, rất long-trọng và đầy vinh-hiến Chúa.

Bản báo xin thành-kính phân-ưu với Cụ bà, ông chủ-nhiệm Mục-sư Lê - văn - Long và bà, bà quả-phụ Hoàng - trọng - Văn, ông bà Mục - sư

Trần - như - Hối, ông bà Mục - sư Nguyễn-lương-Thiện, ông bà Truyền-đạo Tạ-Kế, và toàn-thể Tang-quyển.

— T. K. B.



Đưa đám xác cụ Thừa

Bà Đỗ-thị-Chữ 78 tuổi, chị ruột của ông Đỗ - kỳ - Hương ở làng Thanh-nhựt (Gò-công), là nữ tín-đồ đầu tiên của Hội-thánh ở Gò-công tận-tụy và trung-tín với Chúa cho đến chết. Bà yên-nghỉ trong nước Chúa vào ngày 11/7/53 lúc 4 giờ chiều. Lễ an-táng đã cử-hành lúc 8 giờ sáng

ngày 12/7, tại làng Thanh-nhựt.

Hội-thánh Gò-công đồng chia buồn cùng tang-quyển; cầu xin Đức Chúa Trời an-ủi cô Nguyễn-thị-Ngà là cháu một trong tang-quyển.

— Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi.

H.T. CHÂM PHAN-RANG. —

Từ ngày tốt - nghiệp ở Trường Kinh-thánh Đà-nẵng (Khóa học 1951-52) về Phan-rí, tôi đã hai lần đến thăm đồng-bào tôi tại Phan-rang, hiệp với ông Mục-sư Lê-khắc-Chấn (Khi ông còn hầu việc Chúa tại Phan-rang) cùng nhau hăng - hái trên hai con ngựa sắt vào tận các đồn, thôn, xã của đồng - bào Chăm chúng tôi tại Phan-rang thăm viếng và bố-đạo cho họ, Chúa có ban ơn cứu-rỗi của Ngài cho 40 linh-hồn ăn-năn tội. Song về sau vì đường sá cách trở nên vắng bóng người chăn, ma-quỉ đã dọa nạt làm cho phần đông bị sa-ngã, chỉ có ít người cũ còn đi nhóm lại với Hội-thánh Việt-nam tại Phan-rang.

Nay Chúa ban sai, nên Địa-hạt Trung-Việt đã bỏ tôi đến Phan-rang để hầu việc Ngài cho đồng-bào tôi. Dân số Chăm chúng tôi có chừng 20.000 người ở rải-rác trong 20 làng xung-quanh Phan-rang, từ chỗ này qua chỗ kia cách nhau có đến 30 hoặc 40 cây số ngàn.

Từ nay xin các quý ông bà anh chị em trong khắp Hội - thánh của Chúa cầu-nguyện đặc-biệt hơn cho công-việc Chúa giữa dân-tộc Chăm chúng tôi và cho tôi tại Phan-rang đây, xin Chúa cho có một nhà thờ thuận-hiệp và đủ phương-tiện để dễ bề mở mang công-việc Chúa cho đồng bào chúng tôi tại đây. Đa tạ.

— *Truyền-dạo Tạ-Xù.*

CUỘC TUẦN-HOÀN BỐ-ĐẠO.

Sẽ nhóm lại từ ngày 19 đến 24 tháng 9 dương-lịch nhằm tuần trăng, tại ba nơi Phan-thiết, Phú-Long và các Lao-xá, sẽ có ông Giáo-sĩ Franklin Irwin và Mục-sư truyền-giáo Phạm-xuân-Tín đến giảng dạy. Xin toàn thể con-cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện đặc-biệt để kết nhiều quả vinh-hiến danh Chúa. Xin đa tạ.

— *Mục-sư Lê-khắc-Chấn.*

ÍT LỜI THÂM TẠ. —

Nhân dịp nhà tôi về nước Chúa, các ông bà tôi-tớ và con-cái Chúa khắp nơi có lòng yêu - thương gửi thơ và đánh điện - tín đến phân-ưu cùng tang-quyến chúng tôi. Chúng tôi chịu cảm - động và được an-ủi rất nhiều; nên thay vì những thơ phúc đáp tạ ơn riêng, chúng tôi xin đăng ít hàng lên Thánh-kinh báo, để tỏ tấm lòng tri-ân bằng ít lời thâm-tạ.

— *Mục-sư Phạm-xuân-Lai.*

ĐÔI CHỖ. —

Từ ngày 18/8/53 này gia-quyến chúng tôi dời đến hầu việc Chúa tại Hội-thánh Sóc-sãi. Vậy, ông bà anh chị em nào gửi thơ cho tôi xin đề bao thơ (phong-bì): Nguyễn-văn-Thái, Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ở SÓC-SÃI (Bến-tre), Nam-Việt.

— *Mục-sư Nguyễn-văn-Thái.*

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ. —

Chúng tôi là : Quả-phụ Hoàng-trọng-Thừa, vợ chồng Mục-sư Lê-văn-Long, quả-phụ Hoàng-trọng-Vân và toàn thể tang-quyến, đồng thành-kính cảm-tạ các quý Tội-tớ và con-cái của Chúa tại Đà-nẵng đã thăm viếng giúp-đỡ chia buồn và đưa di-hải phu-tướng thân-phụ và nhạc-gia của chúng tôi là cụ Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa đến phần-mộ tại nghĩa-địa của Hội-thánh Đà-nẵng vào lúc 6 giờ chiều ngày 29/7/53 một cách rất đông và rất trọng-thể. Cũng thành-kính cảm-tạ Tổng-liên-hội do ông Hội-trưởng M. S. Lê-văn-Thái, Nam và Bắc Địa-hạt liên-hội do ông Chủ-nhiệm M. S. Trần-thự-Quang và ông Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đê cùng ông M.S. Lưu-văn-Mão với cụ Giáo-sĩ I. R. Stebbins đã gửi điện-tín và thơ chia buồn với chúng tôi. Cảm tạ ông bà Kiều-văn-Thành ở Huế, cụ H. C. Smith và cô Thơ-ký Giáo-sĩ Margaret

Johnston ở Gia-định đều gửi điện-bưu-phiếu phân-ưu với chúng tôi rất hậu.

Một lần nữa chúng tôi thành-thật xin các quý Cụ các quý Ông Bà anh chị em vui lòng và rộng-rãi nhận ở đây lời rất cảm-tạ chân-thành của chúng tôi.

CẢM-TẠ LÒNG VÀNG. —

Ban chuyên cầu-nguyện cho việc Truyền-giáo đã thành-lập tại Trường Kinh-thánh Tourane lâu nay gieo rắc tinh-thần Truyền-giáo giữa các sanh-viên nam nữ. Chẳng những thế thôi, lại triệt-để ủng-hộ việc Truyền-giáo hoặc bằng lời cầu-nguyện hoặc khuyến-khích và tài-chánh nữa.

Ban này đã gây được nhiều ảnh-hưởng lớn-lao và thu - hoạch nhiều

thành - tích làm sáng danh Chúa. Chúng tôi hết lòng thành-thật cảm ơn Ban chuyên cầu-nguyện ấy cùng toàn thể học-sanh nam nữ trong khóa học 1952-53 đã gửi 1.500\$00 giúp ấn-phí sách Đạo bằng tiếng Bahnar và 1.500\$00 giúp việc Truyền-giáo ở Blao do cụ Đốc-học Mục-sư Ông - văn - Huyền gửi đến nhờ Cụ Ủy - viên Thượng-du Mục - sư Duy-cách-Lâm giao lại.

Cầu xin Đức Chúa Trời ban những phước-hạnh tốt nhất lại cho quý Ban và tất cả anh chị em yêu-dấu. Cũng cầu xin Chúa cứ lợi-dụng Ban này và anh chị em sinh-viên nam nữ mỗi khóa làm ích-lợi cho công-việc nhà Chúa. A-men.

— *Phạm-xuân-Tin Mục-sư
Truyền-giáo ở Dran.*

CHẤP - SỰ

(Tiếp theo trang 6)

ân-diễn cũng sắp kết-liệu. Chúng ta còn ít thì giờ lắm. Phải gấp-rút rao Tin-lành cho đồng-bào ta.

Có nhiều phương-cách rao Tin-lành. Có người dùng thuyền đi đến từng xóm làng để làm chứng-đạo. Có người khác muốn tổ-chức một xe Tin-lành có nhạc-khí và phương-tiện đầy-dủ. Có Hội-thánh chỉ có ban chứng-đạo thôi. Hoặc mỗi tối Chúa-nhứt hay thứ năm có sự giảng Tin-lành cho người ngoại đạo. Các tín-đồ bất cứ ở từng lớp nào đều tìm hết dịp tiện làm chứng về Chúa và phân-phát sách đạo. Tất cả những phương pháp ấy đều tốt và quý-báu. Tin chắc Đức Thánh-Linh sẽ lợi-dụng để cứu nhiều tội-nhơn. Chúng ta cứ cầu-nguyện và cậy ơn Chúa mà hầu việc đồng-bào chúng ta bằng cách loan-báo Tin-lành cứu-rỗi đi. Nhưng trong phần này tôi xin nói ngắn và tóm lại đây là phương-pháp tốt nhất

linh-nghiệm nhất để khi chúng ta làm chứng Tin-lành thì có hiệu-quả :

1. — Lời chúng ta làm chứng cấp theo quyền-phép.

2. — Cách ăn ở chúng ta xứng hiệp với Tin-lành chúng ta làm chứng đó. Cầu xin Đức Chúa Trời vừa giúp mỗi chúng ta có thể hầu việc người ngoại bằng hai cách đó. Họ đang nhìn chúng ta khi họ nghe chúng ta làm chứng cho họ.

Tôi đã rao sứ-mạng Chúa cho quý ông bà khá lâu. Bây giờ xin quý ông bà cúi đầu và cũng mở lòng mà cầu-nguyện. Kể chúng ta hãy cùng nhau bàn-luận hai vấn-đề sau đây :

1. — Làm thế nào cho sự truyền-đạo được mau chóng.

2. — Vì có gì nên-tảng thiêng-liêng Hội-thánh bị kém-sút. A-men.

— *Mục-sư Phạm-xuân-Tin
biên-thuật*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚNG TÔI LỚN TIẾNG NGỢI KHEN CHÚA

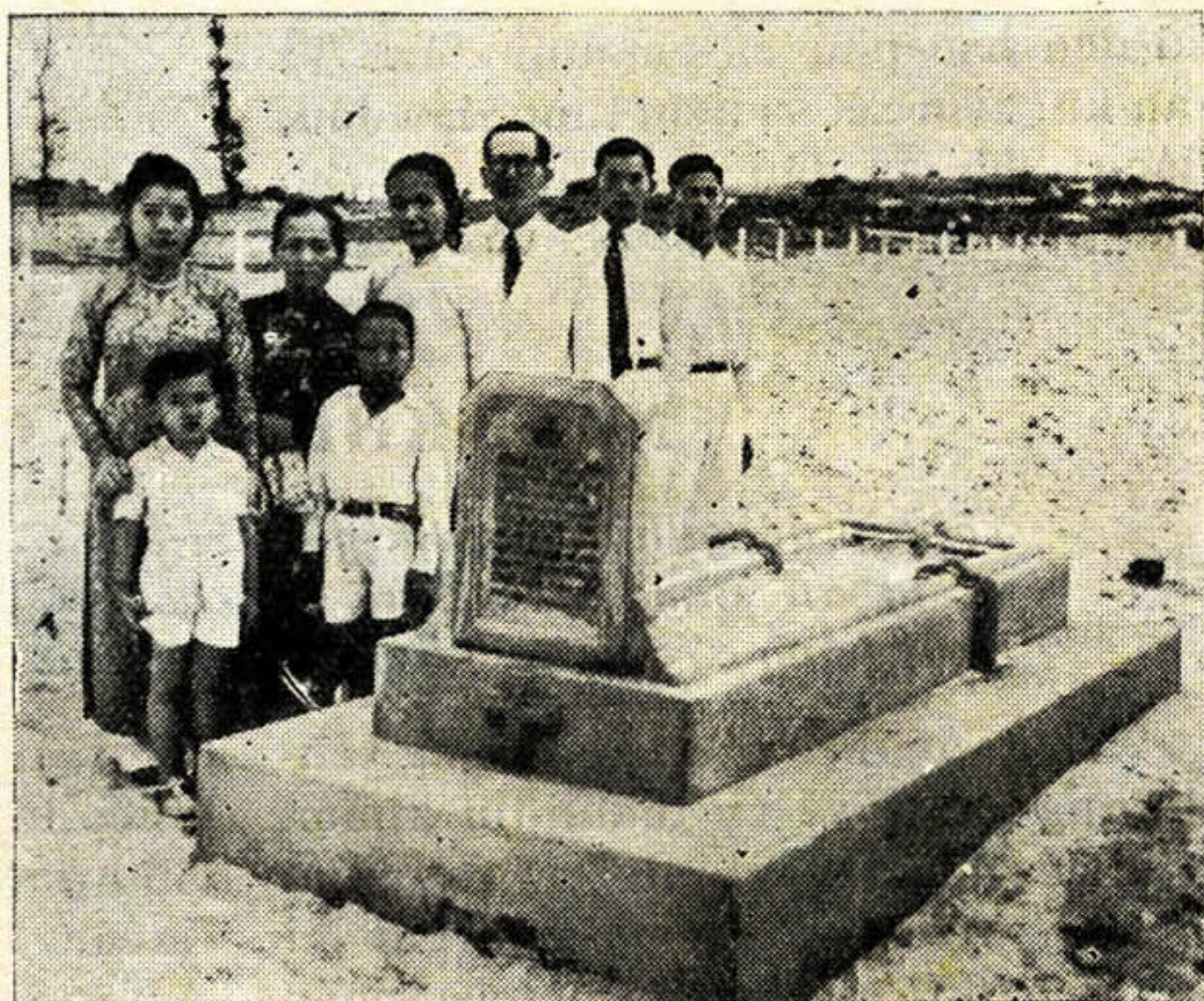
Sau khi được dự lễ bãi trường Kinh-thánh ngày 12/4/1953, Hội-đồng Trung-hạt từ 14 đến 17 tháng 4 và xây xong mộ con gái chúng tôi là HUỲNH-THỊ-NGỌC-ANH tại Đà-nẵng, sáng 28 tháng 4 vợ chồng tôi cùng 2 con đáp chuyến tàu biển SAINT MICHEL trở về Hải-phòng. Trên tàu chỉ có gia-dình tôi và một người nữa — tất cả là 5 người — là hành khách, ngoài ra những người khác đều là Binh-sĩ.

Tuy con tàu êm-dềm chạy trên mặt biển yên sóng, lặng gió, nhưng có lẽ, vì quá đau xót và vì tâm-thần cảm-xúc quá mạnh nên nhà tôi bị mệt nặng, mồ-hôi ra tằm-tã và bất tỉnh nhân sự. Nếu không còn chút hơi ấm thoi-thóp ở ngực, chúng tôi đã tưởng nhà tôi về với Chúa vì khi đó nhà tôi đã cầm khẩu và lịm đi. Dầu sao, khi đó sự bối-rối cũng đã bắt đầu đến thăm viếng chúng tôi, song cảm ơn Chúa, bàn tay nhân-hiền của JÊSUS CHRIST giờ ra, bối-rối lui lại và sự Bình-an đến thay thế.

Mười hai giờ khuya, giữa lúc mọi người đang say-sưa trong giấc ngủ, riêng tôi còn lang-thang trên khắp con tàu với hy-vọng tìm được một bác-sĩ. Gặp một viên quan hai coi tàu, ông ta tới thăm nhà tôi rồi buồn rầu cho biết trên tàu không có Bác-sĩ. Nhưng sau đó ông cũng bảo tôi

cùng đi với ông ta để thử tìm một Bác-sĩ nhà binh. Chúng tôi gặp một nữ Bác-sĩ, bà ta vui lòng đến thăm nhà tôi. Sau khi khám xét rất kỹ-lưỡng, bà ta lắc đầu chán nản : « Khó lắm, mà tôi cũng không có thuốc ! ». Ôi, ích chi nếu thầy có mà thuốc không !

Bấy giờ chúng tôi chỉ còn cách trông cậy vào thầy thuốc nhân lành, Cứu Chúa JÊSUS CHRIST. Chúng tôi sắp mình cầu-nguyện, rồi lòng tôi, như có tiếng : « Hãy lên trên tàu đánh điện-tín về Bệnh-viện Hải-phòng nhờ cấp-cứu ». Theo câu nói đó, 5 giờ sáng tôi đã có mặt tại phòng truyền-tin để xin đánh điện-tín. Tôi không khỏi ngạc-nhiên vì sự tiếp-đãi đặc-biệt của nhân viên trên tàu đối với tôi, không những chỉ các nhân-viên cao-



Mộ cô Huỳnh-thị-Ngọc-Anh

cấp của tàu mà thôi mà cho đến cả những công-nhân làm tàu cũng vậy. Thật là Chúa đã dùng họ để giúp đỡ chúng tôi trong lúc ấy. Cảm ơn Chúa!

Mặc cho chúng tôi trông mong cho chóng cập bến, con tàu vẫn cứ lờ-dờ nhấp-nhô trên làn sóng biếc và mãi tới 1 giờ 30 chiều ngày 29/4 tàu mới tới bến. Thật mới chỉ trải qua một ngày — một ngày bối-rối — như vậy, mà chúng tôi thấy ngày đó dài như cả một tháng, thật trong lúc mong tàu cập bến tôi tưởng chừng giờ phút đương bị kéo lê-thê theo con tàu trên dòng nước biếc, nó dài một cách lạ lùng.

Cảm ơn Chúa! Một điều làm chúng tôi vui sướng vô-cùng là khi con tàu cập bến, chiếc xe Hồng Thập-tự đã cùng đi với ba nhân-viên của Bệnh-viện Hải-phòng sẵn-sàng tiếp rước chúng tôi. Thật đáng ngợi-khen thay là « Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay đoái xem », Ngài sắp-đặt mọi việc cho chúng tôi. Chúng tôi lại còn được một đặc ơn khác là được xuống trước khi Binh-sĩ xuống tàu. Sau đó 15 phút nhà tôi đã được đặt nằm trong Bệnh-viện Thành-phố. Ở đây, nhà tôi được săn-sóc rất chu-đáo, nhưng cũng ở đây, một mối lo sợ và bối-rối đã đến bao-phủ cả gia-đình tôi. Vì sau khi xem xét và tiêm thuốc lần đầu, Bác-sĩ đã lắc đầu chán nản và cho biết gần như hết đường cứu chữa.

Nhưng dầu sao Bác-sĩ cũng đã tận tâm theo phương-pháp chữa bệnh.

Rất cảm ơn Chúa, sau ngót năm ngày mê-man, chiều thứ bảy 2/5/53 nhà tôi bắt đầu tỉnh lại và mở miệng — nếu không phải là bắt đầu — nói hai tiếng « mệt quá » và từ đó dần dần lành mạnh. Thật là tài Cứu Chúa rất lạ, Ngài đã thử-thách chúng tôi rồi lại đem ra khỏi, cho nhà tôi được sống!

Hiện nay nhà tôi đã lành mạnh hẳn, đã đi thăm viếng và giúp đỡ tôi trong sự hầu việc Chúa.

Sở dĩ chúng tôi được toàn thể Bệnh-viện chú-ý và tận-tâm săn-sóc cũng là nhờ ở ảnh-hưởng của con yêu-dấu của chúng tôi là HUỖNH-THỊ-NGỌC-ANH còn lưu lại trong Bệnh-viện. Khi được điện-tín của tôi, ông Giám-đốc Bệnh-viện liền sai nhân-viên mang xe Hồng Thập-tự đi đón ngay. Thế mới biết cái ảnh-hưởng do cách cư-xử và hành-vi đẹp-đẽ của người tín-dồ Đấng Christ mạnh-mẽ dường nào!

Chúng tôi viết ít lời này đề anh chị em cùng chúng tôi ngợi-khen Chúa và đề cảm tạ tất cả những con cái Chúa ở khắp nơi đã biết tình cảnh chúng tôi mà giúp đỡ chúng tôi trong sự cầu-nguyện và trong mọi sự.

— Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện Hội-thánh Tin-lành Hải-phòng.

NGỢI-KHEN ƠN CHÚA

Tôi xin đồng-thinh với tác-giả Thi-thiên 100 dâng lời ngợi-khen và tạ ơn Chúa « Vì Đức Giê-hô-va là thiện; sự nhơn-từ Ngài hằng có mãi mãi, và sự thành-tín Ngài còn đến đời đời ».

Thật vậy, nếu chẳng bởi lòng yêu-thương lớn lạ và sự thành-tín không phai của Chúa thì chính mình tôi hôm nay không còn dịp may-mắn ghi lại đây mấy lời chứng thực quyền-phép siêu-nhiên của Ngài.

Trải qua các năm chiến-tranh kinh-khiếp tôi và cả gia-đình đã biết bao lần hưởng những đặc-ân chần-giữ của Chúa. Ôi, nói làm sao cho xiết, viết làm sao cho hết lời! Ở đây tôi chỉ ghi

(Coi tiếp trang 23)

== Cô Nhi Viện ==

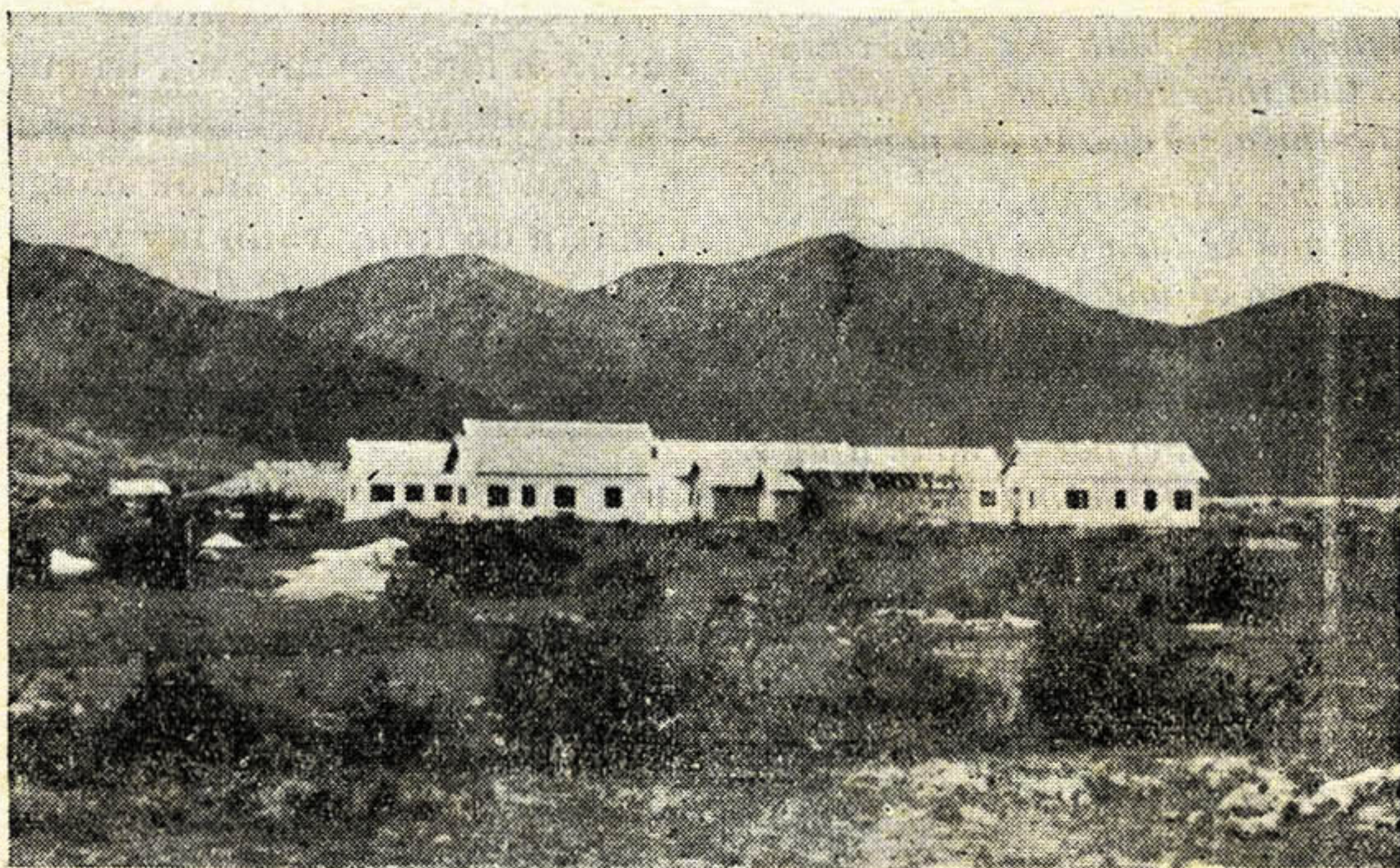
Tạ ơn Chúa và cảm ơn các Hội-thánh, anh chị em đồng thân trong Đấng Christ đã cầu-nguyện, có tinh-thần hiệp-tác dâng số tiền đặc-biệt, thâu tiền hộp và giúp số tiền hằng tháng nuôi các em. Nguyện Chúa ban đầy đủ mọi sự cần-dùng cho anh chị em về phần thuộc-thể cũng như thuộc-linh. Amen.

Trước là bởi ơn Chúa sau là nhờ lòng sốt-sắng của quý cụ, quý ông bà và anh chị em ủng-hộ công-việc nhơn-đức đầu tiên của Hội-thánh chúng ta — Nên Cô-nhi-viện Hội-thánh Tin-

cho các Hội-thánh và người đứng gởi các em vào Cô-nhi-viện.

Nhà các em ở cách bờ biển 200 thước, mỗi nhà có một khoảnh đất để các em trồng cảnh (hoa) có một vườn trồng rau, có một sân cho các em tập thể-thao. Có một vườn rộng có thể nuôi bò lấy sữa cho các em dùng. (Việc này ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo đã dâng 1000đ để góp phần mua bò sữa nuôi, một con bò sữa tại Nha-trang phải 4000đ).

Về việc dạy và săn-sóc các em tạm thời sắp-dặt: Một trường tiểu



Toàn-thể khuôn-viên Cô-nhi-viện

học Việt-nam ngày nay đã xong các nhà Cô-nhi ở, nhà trường, nhà bếp, nhà vệ-sinh và nhà nhơn-viên, đã có đủ chăn (mền), đang đóng giường bàn ghế và tủ.

Mặc dầu chưa có điện và nước, cũng có thể tiếp nhận các em vào cuối tháng 8 năm 1953. Ngày các em tới sẽ thông-cáo sau, khi ban trị-sự Tổng-liên-hội nhóm sẽ có thư riêng

học, một lớp dạy máy (khâu), một lớp dạy thêu và đan, một lớp dạy đánh máy chữ (cần hai cái máy đánh chữ mà viện chưa có), có giờ riêng học Kinh-thánh và giờ riêng học tiếng Anh. Có một người coi-sóc mỗi nhà có 11 em ở, có một phòng phát thuốc có hai cô Y-tá trông-nom, có một phòng riêng để Cô-nhi nào mắc bệnh truyền-nhiễm nằm. Có một người

trông-nom việc ăn uống, một người
trông-nom việc giặt-ủi (là), một người
trông-nom vườn và canh-gác.

*Tin-lành có một « Cô-nhi-viện »,
Viện Cô-nhi phương-tiên từ-bi.*

*Kìa trông lắm khổ Cô-nhi,
Nạn-nhân thống-khổ trong kỳ đao-bình.*

*Biết bao nỗi gia-đình chia-rẽ,
Biết bao con mất mẹ lìa cha.*

*Có con vừa mới sanh ra,
Lên hai, lên một, lên ba, lên mười,
Phần thể-dục ai người dưỡng-bảo,
Mặt xanh-xao quần-áo tả tơi.*

*Về phần trí-dục than-ôi!
Lắm con thất học trọn đời vô năng,
Về đĩc-dục ai chẵn dạy đạo,
Chim lạc bầy ngư-ngáo rùng hoang.*

*Khi đau ai đỡ thuốc-thang,
Xiêu qua ngã lại ai toan hộ-phủ.
Khi bụng đói nổi hu hu khóc,
Tiết nghiêm-hàn lạnh bóc thấu xương.*

*Chúa Cha thấy động lòng thương,
Xui con từ-thiện mở đường cứu nguy.*

*Xuất tiền lập Cô-nhi-viện,
Bốn ngôi nhà kề biển Nha-trang.
Trung-ương có một học đàn,
Vài cô khán-hộ một đoàn giáo-viên.*

*Chia các môn thay phiên dạy học,
Riêng thì-giờ chúng đọc « Thánh-Kinh ».
Trẻ thơ dễ sửa lánh lỉnh.
Tre non dễ uốn theo hình thẳng ngay.*

*Xưa Cứu-Chúa giang tay ẵm chúng,
Bạn ta nay nên cũng theo gương.
Cùng trong giòng huyết yêu-thương,
Hãy chăm cầu nguyện cho trường con côi.*

*Gánh vũ-dục ai ôi chia-xẻ.
Giúp áo cơm cho trẻ ẵm no,
Giàu nghèo anh chị đừng lo.
Chúa vay Ngài sẽ trả cho đời-dào,
Mấy lời tâm-huyết kêu gào.*

— Mục-sư trí-sự Phan-dinh-Liệu.

CÁC ĐIỀU CẦN :

1. — Xin Chúa cảm-động lòng các con-cái Chúa giúp tiền nuôi các em hằng tháng và các Hội-thánh gởi tiền hộp về mỗi tháng. Hai số đó cần có hằng tháng để nuôi các em. 2. — Xin

Chúa cho hai cái máy đánh chữ để dạy các em học. 3. — Xin Chúa cho vải trắng, xanh và đen để may quần áo cho các em. 4. — Xin Chúa cho sớm có nước và điện.

Cầu Chúa cảm-động lòng quý cụ, quý ông bà và anh chị em thân-mến gia tâm cầu-nguyện và giúp Cô-nhi-viện phần nào tùy theo ơn Chúa ban cho.

Hải-phòng 10-7-53.

Kính gửi ông Giám-đốc

Cô-nhi-viện, Hội-thánh
Tin-lành, Nha-trang

Thưa ông.

Chúng cháu là Nhi - đồng Hội-thánh Hải-phòng xin dâng 100đ để góp phần vào công-việc Chúa trong việc xây dựng Cô-nhi-viện. Xin ông hãy nhận giúp chúng cháu số tiền này cùng với lòng xót thương, trù mẫn các bạn không may mắn của chúng cháu.

Cầu xin Chúa nuôi nấng an-ủi các bạn đó trong cánh tay yêu thương Ngài.

Ban nhi-dồng, Hải-phòng



Hai cô khán-hộ trong Cô-nhi-viện

**PHƯƠNG DANH QUYÊN TRỢ QUỸ
CÔ-NHI-VIÊN H.T.T.L.V.N.
TẠI NHA-TRANG**

Những số này trước còn sót lại nay xin bổ-chánh : Ô. Trần-kim-Thạch Kampot 100đ H. T. Kampot 100đ. Bà Phan-v-Năm Dalat 100đ. H. T. Kampot 102đ. Ô. Trần-kim-Thạch Kampot đóng tháng V, 100đ H. T. Kampot 27đ.

Dưới đây là những số mới :

H. T. Đà-nẵng : Ô. M. S. Đoàn-v-Khánh 100đ. Cụ Dư-phước-Thuận 2000đ. Tiền hộp 120đ. Bà M. S. Phú 50đ. Ô. Chế-v-Bạo 100đ. Nguyễn-Lan 30đ.

H. T. Ba-Tri: Tiền hộp tháng VI 75đ.
H. T. Huế-kiều Chợ-lớn : Hội-chúng quyên-trợ thêm 2000đ.

H. T. Ma-lâm : Tiền hộp 200đ. Ô. Dương-x-Quang 200đ.

H. T. Trạm-hành Cầu - đất : Ô. Nguyễn-Phong 120đ. Ô. Trần-Lê 100đ. Cậu Lưu-v-Nhẫu 250đ.

H. T. Dalat : Tiền hộp 189đ. Ô. Nguyễn-Chần tháng VII 120đ. Bà Phạm-v-Tạo tháng VI và VII 400đ. Bà Đào-hữu-Phỷ tháng VII 200đ.

H. T. Nha-trang : Tiền hộp 177đ.

H. T. Ban-mè-thuật : Ô. Nguyễn-Lượng 200đ.

H. T. Hải-phòng : Ban Nhi-đồng 100đ.

H. T. Cần-thơ : Bà Phạm-quang-Nghiêm 200đ.

H. T. Rạch-giã : Võ-thanh-Liêm 200đ. Võ-v-Lớn 200đ.

H. T. Ba-càng : Ô. Tr. Đ. Lê-ngọc-Hương 200đ. Tiền hộp 20đ.

H. T. Phú - xuân : Ông Nguyễn-v-Hào 200đ. Tiền hộp tháng VII 100đ.

H. T. Long-xuyên : Ông Nguyễn-văn-Hòa 100đ.

H. T. Gia-định : Ô. Phan-văn-Huân tháng VI và VII, 200đ.

H. T. Lộc-thuận : Tiền hộp 11đ.

H. T. Kampot: Tiền hộp 50đ Ông Trần - kim - thạch tháng VII và VIII 200đ.

H. T. Thủ-dầu-một : Bà Nguyễn-thị-Tám Dừa tháng VII, VIII và IX 1200đ.

Trương K. T. Đà-nẵng : Cô Phan-t-Tặng 100đ.

H. T. Huế : Hội-chúng quyên-trợ 700đ.

Tính đến ngày 17/8/53.

Có nhận được những vật dâng đặc-biệt sau đây :

Ô. Nguyễn-Chần Dalat dâng một xe máy cũ còn dùng được.

Ông bà Mười Bài Nha-trang dâng hai chảo lớn dùng trong nhà bếp.

Ông bà Vũ-Tự Nam-định đã được Chúa cảm-động hưởng-ứng lời kêu-gọi chúng tôi dâng cho Cô-nhi-viên 30 cái chăn (mền) dùng trong viện. Riêng phần tôi và thay mặt các em mồ-côi xin thành-thật cảm ơn các quý ông bà. Cầu Chúa ban nhiều phước mới trên những tấm hảo tâm trên đây.

Giám-đốc Cô-nhi-viên :

M. S. Lê-văn-Thái.



Bộ-trưởng bộ Phế-binh đến thăm Cô-nhi-viên



CHỨC-VỤ TẠI BÊ-E-SÊ-BA

Tôi đang viết những hàng này ở trước một bà đến thăm tôi và bà cũng đang nhìn xem một cuốn lịch Hê-bơ-rơ mới vì Năm mới của họ sẽ khởi sự từ ngày 20 tháng 9. Cuốn lịch đó có vẽ nhiều cảnh đẹp của xứ, trông rất mỹ-thuật. Tôi ưa cuốn lịch đó vì có cả ngày Tây lẫn ngày của người Do-thái.

THĂM VIÊNG BÊ-E-SÊ-BA

Trong vòng hai tháng nay tôi thường đi xuống Bê-e-sê-ba mỗi buổi chiều thứ bảy để dạy Kinh-thánh tại đó. Một năm trước đây chúng tôi đã khởi sự dạy các em những truyện tích trong Sáng-thế ký, và gặp dịp thì chúng tôi hết sức vạch rõ con đường cứu-rỗi bởi huyết chuộc tội của Đấng Mê-si. Suốt năm qua chúng tôi đã kê-cứu qua các truyện-tích Cựu-ước và bây giờ chúng tôi đã tới sách Ê-sai. Chúng tôi đã lựa ra và làm một bản liệt-kê những điều mà tác-giả nói về Đấng Mê-si.

Tuần sau đây sẽ hết những bài học ở sách Ê-sai, chúng tôi khởi dạy lớp Kinh-thánh trong vụ hè; có mười bài về Đời sống Đấng Christ, gồm lại những điểm quan-hệ như sự giáng-sanh, sự chết, thăng-thiên và lời hứa sẽ tái-làm để cai-trị. Chúng tôi dùng những hình bảng nỉ, khiến cho cả các trẻ em lẫn giáo-sư đều vui-thích. Chúng tôi cũng dạy một lớp « Sách Không Lời » với những hình kèm theo sách ấy nữa. Thật là một thì-giờ quý báu mà dạy về con đường cứu-

rỗi bởi Đấng Mê-si của họ, và Cứu-Chúa của chúng ta, một cách đơn-sơ và rõ-ràng hầu cho họ chẳng bao giờ quên điều đã học. Tôi dám chắc rằng bởi những câu Kinh-thánh học đi học lại nhiều lần, và những bài hát ngắn làm nổi bật ý-nghĩa của các bài học, thì đã ấn-tượng mạnh-mẽ trong tâm-trí của những thanh-niên kiên-cường này không thể phai lợt.

Dầu chưa có những kết-quả rõ-rệt, nhưng chúng tôi hi-vọng có dịp cứ dạy tiếp những bài học sau nữa, và có thể trò-chuyện riêng ngoài những thì-giờ kê-cứu lời Chúa. Bởi sự cầu-nguyện của quý ông bà anh chị em và của chúng tôi, thêm vào đó sự thành-tín của Đức Chúa Trời và công-tác của Thánh-Linh, chắc-chắn hạt giống về Đạo sống sẽ nảy mầm và mọc lên cùng là kết-quả kịp thì.

THÀNH-PHỐ CỦA ÁP-RA-HAM

Khi Y-sơ-ra-ên đã thành một quốc-gia và quân đội Y-sơ-ra-ên chiếm đóng thành Bê-e-sê-ba, thì tôi khởi sự mong ước được sống tại đó. Trải qua nhiều thế-hệ, thành này chỉ là một thành nhỏ bé thuộc Hồi-giáo đang ngủ im-lìm, và công-việc truyền-giáo của chúng ta tại đó lẽ tự-nhiên chỉ cho người A-rập thôi. Nhưng bây giờ mọi sự đã đổi thay, vì đây đã trở thành một thị-xã đông-đúc với ba vạn người Do-thái vừa di-cư đến! Sự thay đổi lạ-lùng này đã xảy ra chỉ trong ba năm trời dưới bàn tay từ-ái của Đức Chúa

Trời. Ông bà Martin đã đến hầu việc Chúa tại Bê-e-sê-ba, nhưng tôi cũng đã xuống đây thăm viếng nhiều lần. Thành này bao giờ cũng cảm-động và phấn-khích lòng tôi vì là thành mới lập trên địa-điểm mà xưa kia Áp-ra-ham đã từng cắm trại, bây giờ thì thật ồn-ào vì hàng ngàn con cháu ông — hết thấy đều là con kế-thừa lời hứa — đang sống tại đó trong đồng-vắng. Cách ăn-ở còn theo lối cổ-giả, nhưng tự-nhiên đang được cải-cách cho hoàn-bị hơn. Có một nơi đầy hứa-hẹn, ở phía bắc khu-vực rộng-lớn này gọi là « Negev » là đồng-bằng mà Liên-Hiệp-Quốc đã giao cho Y-sơ-ra-ên, vì hàng ngàn năm trước kia chỉ toàn là những người du-mục ngụ tại đó.

CƠ-SỞ MỚI

Thật là bởi sự can-thiệp lạ-lùng của Đức Chúa Trời mà Hội Truyền-giáo của chúng ta mới mua được một sở đất tại Bê-e-Sê-ba. Ấy là một nhà cũ của người A-rập, phần nửa bị hủy-hoại bởi chiến-tranh, song có một phòng đã sửa lại và có thể ở được. Chúng tôi mong rằng có thể sắp-đặt cho có một nhà bếp và một phòng tắm và cũng mong sớm có điện. Người ta đã xin tôi đến ở đó. Anh em có thể tưởng-tượng tôi thoả-lòng dường nào! Được là một trong ba người tin-đồ

làm chứng về Chúa tại một châu-thành có ba vạn người Do-thái sẽ chẳng phải là dễ-dàng đâu, nhứt là vì tiết trời nóng bức và đầy cát bụi. Điều-kiện sanh-hoạt cũng không được khả-quan hơn vì hàng triệu muỗi đã sanh nở trong những cống lộ-thiên ở ngoài thành-phố, lại nữa vì những người Do-thái di-cư đến đây đều là hạng ít học và quê-mù nhứt, hầu hết đến từ xứ Iraq và Maroc. Nhưng chỗ nào càng tối-tăm thì Sự Sáng càng chiếu-diệu và càng cần-thiết hơn.

Tôi định sẽ dọn xuống đây vào trung-thần tháng 8. Hơn lúc nào hết tôi rất cần sự khẩn-nguyện của quý ông bà. Trong mấy tháng đầu tôi sẽ ở một mình, nhưng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ dự-bị cho tôi một người cộng-sự, hiện đang học tiếng Hê-bơ-rơ. Vậy xin cầu-nguyện để Chúa xúc-dầu đặc-biệt cho tôi trong chức-vụ mới tại đây. Tôi định đi thăm viếng từng nhà và rất cần đến sức-lực cả phần thuộc-linh lẫn thuộc-thể, cùng sự khôn-ngoan, ân-diễn và quyền-năng hầu cho dân-cư thành Bê-e-sê-ba có thể nghe tiếng Ngài và được kéo đến cùng Ngài, là Đấng « toàn thể-cách đáng yêu-đương » (Nhã 5 : 16).

Bài của Bà Bernice C. Gibson.

— *Lữ-Sinh dịch thuật.*

NGỢI - KHEN ƠN CHÚA

(Tiếp theo trang 18)

lại một trong các quyền-phép mà Ngài đã giải-cứu gia-đình chúng tôi cùng một số con-cái Ngài, trước là ngợi-khen Chúa và sau để giúp thêm đức-tin cho nhau trên bước đường tin-kính và hầu việc Ngài.

Năm ấy trong một cuộc hành quân của quân-đội Pháp-Việt qua vùng chúng tôi ở, chúng tôi cũng như đồng-bào địa-phương vì sợ sự rủi-ro có thể xảy đến nên phải đi tản-cư. Chúng tôi ra

đi vào lúc một giờ trưa. Đoàn ghe gia-đình chúng tôi cùng một số ghe xuống của các con-cái Chúa và đồng-bào ước chừng mười chiếc đương vội-vã tiến nhanh trên một con kinh tắt chạy ngang qua giữa cánh đồng trống-trải, không một bóng cây.

Phía sau chúng tôi nào là xe tank, xe gíp (Jeep), bộ binh hùng-hổ tiến tới. Ở trên đầu chúng tôi thì hai

(Coi tiếp trang 24)

MẤY VẦN THƠ

TINH-BINH CỦA CHRIST JÊSUS

Chúa Jêsus đến thế-gian,
 Đem ơn cứu-rỗi, mở đường vinh-sinh.
 Người trần-thế, biết tội mình,
 Ăn-năn tin Chúa tội-tinh được tha;
 Được làm con-cái trong nhà,
 Cùng-dân trong nước Chúa Cha trên trời;
 Được sung-sướng, được tươi-vui,
 Được đầy hạnh-phước đời đời bình-an.
 Thoát-ly khỏi ách Sa-tan,
 Khỏi quyền tội-ác đường-hoàng tự-do.
 Bởi vì thế, ma - quỷ lo,
 Gan sõi giận - dữ, lòng no thù - hằn;
 Những mong nước Chúa xâm-lãng,
 Ngấm-ngấm thủ-đoạn hung-hăng hại người:
 Vội thánh-đồ, nghịch không thôi,
 Toan làm thịt nát máu rơi tồi-tàn;
 Làm cho khổ đủ mọi dằng,
 Hả lòng tàn-nhẫn, nở gan bạo-cường.
 Vội dân ngoại, lắm kế phương.
 Chân-hưng bái-vật, chủ-trương vô-thần;
 Lấy tà-thuyết, dụ-dỗ dân,
 Chối không Chơn-Chúa, thờ thần vô-linh;
 Cùng nhau sống với tội-tinh,
 Linh-dinh bề khổ, lênh-bềnh bến mê;
 Thân nay khổ nhục trăm bề,
 Hồn sau phải chịu gớm-ghe hỏa-hình.
 Bởi lòng thương-xót sanh-linh,
 Jêsus Cứu-Chúa hi-sinh thân Ngài;
 Trên thập-tự huyết lãng-lai,
 Sau khi chịu chết, rồi Ngài phục-sanh;
 Đó là sự thắng hoàn-thành.
 Nay sự thắng ấy Ngài dành cho ai?
 Rằng: Cho kẻ thuộc về Ngài,

(Coi tiếp trang 31)

NGỢI KHEN ƠN CHÚA

(Tiếp theo trang 23)

chiếc phi-cơ đang bắn phá
 dữ-dội. Ôi! thật là một cảnh-
 trạng hãi-hùng chưa từng
 thấy diễn ra trước mắt chúng
 tôi. Theo sự lo-lắng tánh xác-
 thịt thì mọi người đều tưởng
 rằng chúng tôi không thể
 thoát nạn được; song với sự
 từng-trải đức-tin trong Chúa,
 chúng tôi tin chắc rằng Chúa
 sẽ dùng quyền-năng vô-địch
 của Ngài để giải-cứ chúng
 tôi như bao lần.

Ha-lê-lu-gia! ngợi khen
 Chúa là Đức Chúa Trời
 thành-tín và công-bình. Chính
 Ngài đã làm trọn lời hứa như
 tác-giả Thi-thiên có chép:
 «Ngài sẽ lấy lòng Ngài mà
 che-chở người và dưới cánh
 Ngài người sẽ được nương-
 náu mình. Người sẽ kêu-cầu
 ta, ta sẽ đáp lời người; trong
 sự gian-truân ta sẽ ở cùng
 người, giải-cứ người và tôn-
 vinh người» (Thi 91: 4 và 15).
 Thế nên mặc dầu tai-nạn xảy
 ra một cách khủng-khiếp ở
 trên hai con rạch cách con
 kinh tất chỗ đoàn ghe chúng
 tôi độ chừng năm mươi
 thước, làm cho nhiều ghe
 xuống tản-cư bị phi-cơ bắn
 chìm, một số nạn-nhân bị
 thương, tử thương và luôn
 luôn hai chiếc phi-cơ hung-
 hăng ấy bay rà sát trên đoàn
 ghe chúng tôi dường như
 muốn vồ lấy, nhưng tạ ơn
 Chúa có nhậm lời khẩn-
 nguyện của toàn thể con-cái
 Chúa trong đoàn ghe nên tai-
 nạn khủng-khiếp tránh xa

(Coi tiếp trang 37)

Đồ Kinh-Thánh

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỒ KỲ THỨ XXX :

1. — Các Quan-xét 5: 8.
2. — Ô-xia, II Sứ 26: 15.
3. — Đa-vít, Nhã 4: 4.
4. — Những người dòng Sau-lơ về chi-phái Bèn-gia-min đến ở Xiếc-lác, I Sứ 12: 2.
5. — Chi-phái Bèn-gia-min, Quan 20: 16.
6. — Ê-xê-chi-ên 39: 9.
7. — Thuần vàng của đầy-tớ Ha-đa-dê-xe, II Sam 8: 7.
8. — II Cô 10: 4.
9. — Áp-sa-lôm, II Sam 18: 14.
10. — Châm 25: 18.

CHÚ Ý :

Về câu 7 tuy ở I Sứ 18: 7 có đồng một ý; song dùng chữ *khien* chớ không dùng chữ *thuần*, nên nếu ai chỉ trả lời một câu đó mà thôi thì lấy rộng cho nửa điểm mà thôi.

Một lần nữa xin các bạn dự-thí *nhớ xem rất kỹ câu hỏi*, nếu có hỏi cả *tên và Kinh-thánh* như hỏi AI và *chép ở đâu* hay là *đâu có chép* v. v.; thì phải trả lời cả tên lẫn câu Kinh-thánh nữa mới trọn. Như bài thứ XXX này câu 2, 3 và 4 phải nói tên Ô-xia, Đa-vít, v. v. mới được. Xin rất lưu-ý cho. — Chủ-bút

10 câu :

Phan-thái-Hoàng và Phan-dình-Khiêm, Sóc - trắng; Nguyễn - hàm-Hoàng, Nguyễn - thành - Đương và Ngọc-Ngoạn, đều ở Vĩnh-long; Trần-dinh - Lê, Trần-văn-Hậu, Ngô-văn-Phước, Ngô-văn-Lộc, Hứa-văn-Toàn, Phan - minh - Tân và Hứa-văn-Hoàng đều ở Đà-nẵng; Trần-văn Mười - Ba, Nguyễn - hữu - Tiên, Mai - đức - Lý, Trương-Thiên-Ân, Nguyễn-ngọc-Ánh và Trần-Kiểm đều ở Sai-gon; Hồ-Hạnh

Đa-lạt; Võ-văn-Đề Lộc-thuận; Nguyễn-văn-Khuê, Lê-khắc-Hoa, Phan - thiết, Nguyễn-văn-Cầu Nam-vang.

9 câu 1/2 :

Huỳnh-tích-Đức, Mỹ-tho; Huỳnh-bá-Liêu, Vĩnh-long; Bùi-văn-Phương, Tân - an; Nguyễn-thị Phương - Lan, Thủ-đức.

9 câu :

Huỳnh-thị-Kết-sia, Cai-lậy; Phan-ưng-Thời, Đà-nẵng.

8 câu :

Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn-văn-Hạnh và Ông-v-Hiệp đều ở Đà-nẵng.

LẠI CHÚ-Ý :

Xin các bạn cậy ơn Chúa mà tự tìm-tòi lời Chúa để hưởng phước, chớ đừng hỏi ai hay là chép theo bài của ai. Cũng xin các bạn đừng lấy bài của ai so với bài của mình rồi chữa sửa và gởi chung ba bốn bài vào một phong-bì thì không hay. Xin ai nấy đều gởi riêng thì tốt hơn. Nếu có ở gần gởi chung trong phong-bì cho đỡ tốn tem (cò) thì hãy xếp và dán riêng của mình rồi bỏ chung vào một phong bì với bạn nào đó mà dán lại gởi liền chớ đừng bỏ ngổ mà đưa nhờ bạn gởi chung. Ấy là tránh tất cả các sự gây cho yếu đuối và vấp-vấp. Xin các bạn nhớ lưu-ý cho đẹp lòng Chúa.

CÂU ĐỒ KỲ THỨ XXXII :

1. — Ai như người say vừa mưa vừa đi xiêu tó?

2. — Đâu chép đất run-rầy, các tầng trời rung-rinh, mặt trời mặt trăng tối-tăm và ngôi-sao thâu sự sáng lại?

3. — Ai lên dốc thì khóc-lóc chẳng thôi, xuống dốc thì nghe tiếng hủy-hoại thăm-sầu?

4. — Chỉ một câu trong Kinh-Thánh có nói đến chữ « úp-đổ » ba lần.

5. — Danh « Vua của các vua, Chúa của các chúa » được đề ở đâu?

(Coi tiếp trang 37)



THÍCH TIỀN

Cậu Cương mới lên chín mà đã thích tiền lắm, — thích có tiền và thích tiêu tiền. Thật ra thì cậu thích tiền từ năm lên sáu. Tánh thích tiền của cậu làm cho cha mẹ và các anh chị phải phì cười. Nhưng có điểm này đáng chú ý: Cậu không hề ăn-cấp tiền của ai, dầu là của người nhà cũng vậy, và không hề xin tiền người ngoài dầu người ấy là cô bác ở đâu tới chơi. Cậu chẳng xin tiền, nhưng có rất nhiều cách kiếm tiền quanh trong gia-đình.

Bây giờ xin nói đến những cách cậu Cương làm ra tiền. Ngày cuối tháng, ông Tri lãnh lương về, là cậu cũng đòi lãnh lương. Khi ông trao số bạc cho bà, thì cậu đứng bên cạnh, vừa vỗ tay, vừa nhảy tung, vừa reo:

— Một chục! À, hai chục! Cho con tờ mới kia kia!

Bà Tri sẵn lòng cho nhưng còn làm bộ nói:

— Cương lấy tiền làm gì? Để má tiêu dùng trong nhà; Cương lấy rồi tiêu phí, mắc tội với Chúa!

Thế là Cương phụng - phịu, rồi hạ bót:

— Thôi năm đồng cũng được. Năm đồng để con mua cái ví.

Cậu được toại-nguyện ngay. Nhưng cậu còn dòm xem, nếu các anh chị được hơn, thì cậu đòi cho được bằng họ mới thôi.

Ông Tri đã đứng tuổi, có ít tóc bạc. Cậu bảo ông:

— Ba để con nhổ tóc bạc cho.

— Ủ, ông đáp.

— Mười cái một đồng, ba nhớ.

— Ủ, nhưng phải nhổ cả gốc mới được

Cậu Cương bới mái tóc, cố nhổ cả gốc, giựt nhiều cái làm cho ông Tri đau điếng. Nhổ được cái nào, cậu cắm vào lòng bàn tay: Hễ tóc nhổ cả gốc thì thôi nó bay bay, không rớt xuống; còn nếu đứt gốc, thì nó không dính vào lòng bàn tay nhưng rơi xuống ngay. Mỗi lần nhổ được cả gốc cậu sung-sướng giao hẹn:

— Một nhớ! ... Hai nhớ! ... Ba nhớ!...

Còn nếu đứt gốc, uổng công, thì cậu xuýt-xoa:

— Ồi chao ôi!

Tuy nhiên, mỗi tối cậu cũng nhổ được tới hai đồng bạc, nhưng lần lần ông Tri hết tóc bạc, cậu bèn xoay ra nhổ tóc ngứa, tức là tóc ngứa-loãn-xoăn cho mẹ. Bà Tri chiều con, nên cũng bằng lòng cho cậu nhổ với giá mười cái một đồng. Nhưng chẳng biết vô-tình hay cố-ý, cậu nhổ cả tóc không ngứa-loãn-xoăn, nên khi bà Tri soi gương thì trước trán mất hẳn một mảng tóc.

Cậu Cương còn nhiều cách khác kiếm tiền rất ngày-thơ, khéo-léo và tức cười. Thí dụ, ai giã nhằm chơn cậu thì cậu bắt đền tiền, một, hai, ba đồng, tùy theo đau nhiều hay ít. Học thuộc bài cũng phải cho tiền. Ăn cơm nhiều cũng phải cho tiền. Sai làm một việc gì cũng phải tiền. Còn cái này nữa mới lạ chớ! Trời nóng-nực như thế

này mà cậu nhứt định không chịu tắm. Ông Tri bảo mãi không được bèn nói :

— Cương tắm cho sạch ba thưởng cho một đồng.

Thế là cậu đi tắm ngay. Rồi mỗi ngày cậu tắm tới bốn, năm lần, đến nỗi ông Tri phải than rằng :

— Anh tắm như vậy thì tôi sạch túi mất.

Bây giờ xin nói đến cách cậu Cương xài tiền. Cậu tiêu tiền rất nhiều và rất rộng, có khi buổi sáng có hơn chục bạc, đến chiều đã sạch bách. Nhưng cậu không tiêu ích-kỷ cho một mình mình. Hễ mua kẹo, bánh, nước cam, thì phân-phát cho cả nhà. Hễ mua đồ chơi, thì cho những đứa trẻ đồng tuổi cùng chơi. Có một điều đáng khen là khi đi nhà thờ hoặc học trường Chúa-nhứt, cậu lấy tiền riêng mà dâng, chớ không xin của cha mẹ. Cậu cũng hay bố-thí cho kẻ nghèo-khó.



Bấy lâu nay cậu Cương rất thích có một cái máy chụp ảnh nhỏ xiu cho trẻ con vừa chụp, vừa chơi. Giá mua hai trăm đồng; cậu không thể xin cha mẹ số tiền ấy một lúc, nên hết sức dành-dụm số tiền thu được, chớ không tiêu phí nữa. Cha mẹ biết ý cậu, bèn cho cậu nhiều sự dễ dãi, nên số tiền dành-dụm tăng thêm rất mau. Lại gặp đầu năm, khách đến chúc Tết phong bao cho cậu ít nhiều, đầu tháng cậu chỉ có chừng mười đồng, mà cuối tháng đã lên tới ngót hai trăm.

Điều mong-ước của cậu sắp thành sự thực; cậu sung-sướng lắm, nên cố gắng nước rút cho tới đích. Và cậu đã tới đích rồi. Anh cậu là Phúc hẹn cậu sáng Chúa-nhứt đó, ở nhà thờ về, sẽ dẫn cậu đi mua máy ảnh.

Tới sáng Chúa-nhứt, tuy ngồi trong nhà thờ, nhưng cậu Cương bồn-chồn, nóng nảy, chỉ mong mau hết giờ để đi

với anh. Chà ! Sao ông chấp-sự Hiền cầu-nguyện lâu thế? Lại ông Mục-sư nữa, sao ông giảng mãi không thôi. Khi ông Mục-sư dứt lời, thì Cương thở một cái dài cho dễ chịu. Nhưng chao ôi ! lại còn báo-cáo nữa ! ông Mục-sư báo-cáo quyền tiền giúp quỹ Huru-trí của các Mục-sư, Truyền-đạo, rồi hai ông chấp-sự đi quyền ngay; ai chưa sẵn tiền thì biên hứa vào một miếng giấy nhỏ.

Cương ngồi ghế cuối với ông Tri, và cậu hỏi cha rằng:

— Huru-trí là cái gì, ba ?

— Các Mục-sư, Truyền-đạo hầu việc Chúa lâu năm, già-yếu thì về hưu-trí, tức là nghỉ việc không đi giảng nữa.

— Tại sao phải quyền giúp các ông ấy ?

— Vì các ông ấy cả đời chỉ lo hầu việc Chúa, ít có hoặc không có của-cải riêng, nên lúc già-yếu rất thiếu-thốn; chúng ta là tín-đồ, có bổn-phận giúp các tội-tớ Chúa.

Cương suy-nghĩ, quyết-định mau-ley, và nói với cha rằng:

— Con không mua máy ảnh nữa.

— Sao ?

Con dâng hết hai trăm đồng cho quỹ Huru-trí.

— Thật à, con ? Ông Tri ngạc-nhiên hỏi.

— Thật chớ, ba. Để con lấy miếng giấy biên.

Ông bà Tri và cả nhà sung-sướng vô-cùng mà ngợi-khen cảm-tạ ơn Chúa vì Cương đã làm một việc hết sức tốt đẹp chẳng ai ngờ.



Và sáng hôm sau, lúc thức dậy, Cương thấy cạnh gối có chiếc máy ảnh mà cậu mong-ước bấy lâu nay. Đố các em biết máy ảnh đó từ đâu gởi đến ?

— Huyền-Thanh.

TÔI ĐI NHÓM

Hội-đồng Long-xuyên

Tôi đến Long-Xuyên nhằm vào buổi trưa ngày 15/6/53. Trời lúc ấy nắng gắt. Mắt tôi hoa lên, nhưng ngồi trên xe nhìn ra tôi bất ngờ nhìn thấy một biểu-ngữ treo ngang qua đường rằng: « Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam! Hội-đồng Thường-Niên Địa-Hạt Liên-hội Nam-Việt lần thứ 26 ».

Xe cứ chạy và tôi tự nghĩ đây đã gần đến nhà giảng rồi. Mà thật vậy. Lần này là lần thứ nhứt tôi đến Long-Xuyên, nhưng tôi mừng-tượng như đã đến nhiều lần rồi. Vì khi xe chạy qua cửa tam-quan có kết lá chưng hoa liên ngừng trước nhà tư - thất ông Mục-sư thì tôi chẳng những nhìn thấy đền thờ mới-mẻ đẹp-đẽ của chi-hội này mà còn tay bắt mặt mừng với bao người tôi quen biết thân-thiết lâu nay là những tôi-tớ con-cái Chúa vậy.

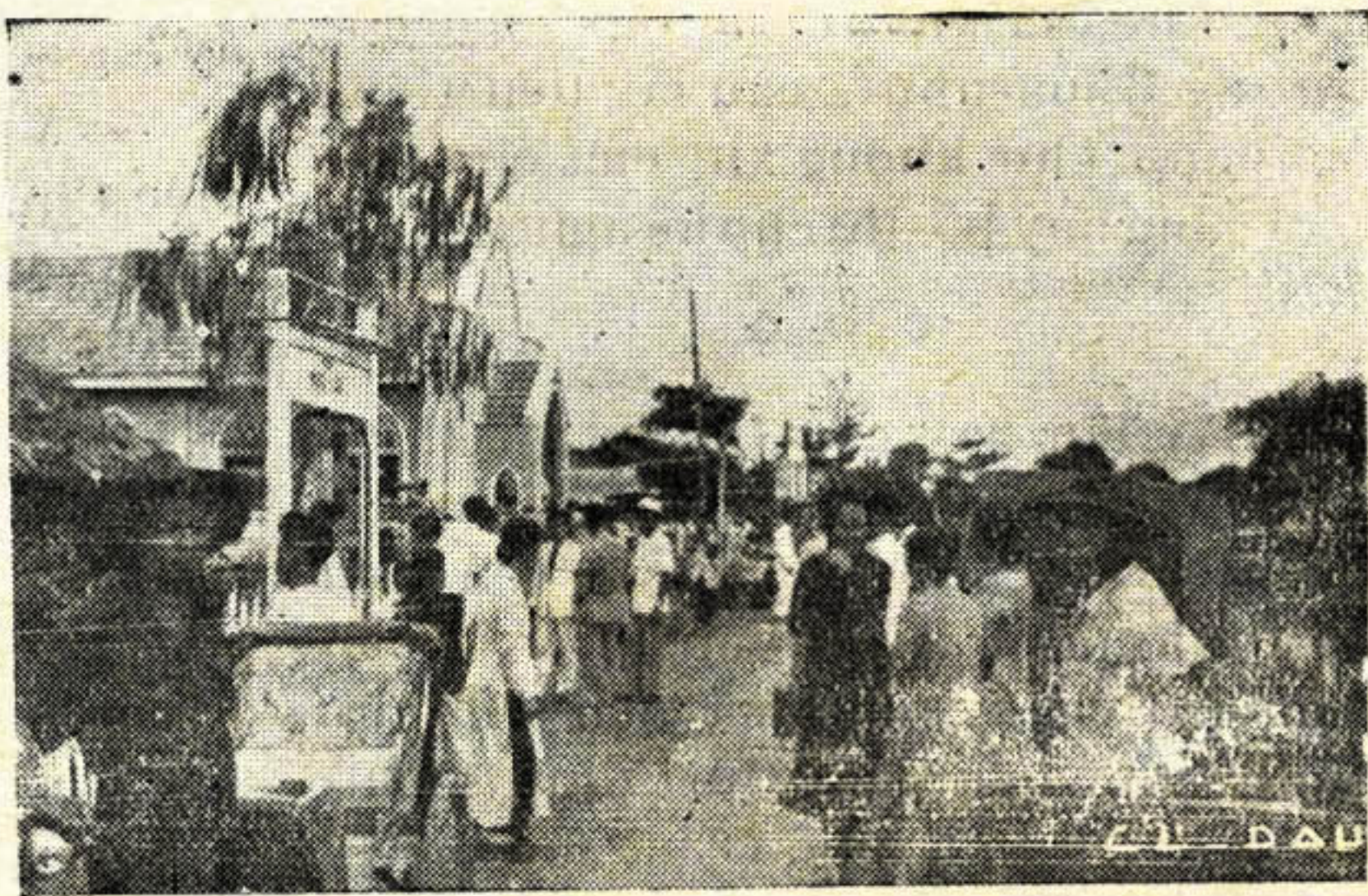
Sau đó chúng tôi đi xem qua đền thờ là nơi Hội-đồng sẽ nhóm họp, phòng triển-lãm và phòng nghỉ của các đại-biểu. Các nơi này đều chưng bày cách khéo-léo rực-rỡ và thú-tự.

Long-Xuyên! Long-Xuyên! Tôi tự hỏi tên ấy nghĩa gì? Tôi hỏi nhiều người ở đây nhưng họ không thể giải-nghĩa cho tôi tại sao thành-phố này, tỉnh này gọi là Long-Xuyên. Có người đã an-ủi tôi rằng: Đó là một tên của người Thổ. Long-Xuyên một thành-phố khi phồn-thịnh ở miền hậu giang Nam-Việt, đã xây dựng trên bờ sông Bas-sac. Có đường

giao-thông tiện-lợi, sự làm ăn trù-mật; khí-hậu tốt và nhờ sự canh-cải mà thành-phố càng ngày càng rộng-rãi và sạch sẽ.

◇ ◇ ◇

Từ miền thượng-du tôi đến đây dự Hội-đồng mục-dịch để lãnh phước. Tôi không quen khí hậu ở đây nên mau mệt người. Và lại trước khi đến đây chúng tôi đã ở Saigon mấy ngày, đã có dịp đến thăm hai cụ Phạm-quang-Nghiêm ông bà thân-sinh ông



Một quang-cảnh Hội-đồng Nam-hạt

bà Phạm-văn-Năm ở Cần-thơ cũng làm chứng việc Thượng-du ở Hội-thánh này nữa. Dầu mệt và muốn bệnh nhưng tôi cứ cầu-nguyện Chúa giúp-đỡ tôi để đi họp mỗi ngày hầu nghe các sứ-mạng Chúa do các tôi-tớ Ngài phán ra.

Tôi sung-sướng vì được dịp nhóm Hội-đồng chấp-sự nghe cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái giảng cách linh-động khiến toàn-thể Hội-đồng Chấp-sự gần 50 người cảm-động thấm-thía. Các Chấp sự đều lần-lượt đứng dậy

làm chứng hoặc tỏ tâm-sự. Trong giờ bàn-luận các chấp-sự cũng nhiệt-liệt nó đến những phương-pháp tiện-lợi hầu rao truyền Tin-lành cách mau chóng. Các chấp-sự đưa ra những phương-cách như: dùng ghe, cá-nhân chèo-đạo, phát sách, dùng Ra-di-ô với máy phóng thanh. Nhưng các chấp-sự đồng quyết xin cho có một xe Tin-lành đủ dụng-cụ tối-tàn để đi châu-lưu đây đó rao-truyền Tin-lành. Các chấp-sự cũng đề-cập đến vấn-đề tài-chánh cách sốt-sắng. Sau lời khuyên-lơn của cụ Hội-trưởng họ nhứt định nhờ-cậy Chúa dâng 1/10 và khuyên-giục tín-đồ dâng 1/10 để nên tài-chánh mỗi chi-hội được đầy-đủ và dồi-dào ngõ hầu công-việc Chúa khỏi đình-trệ. Cầu-xin Chúa giúp-dỡ chẳng những các đại-biểu và chấp-sự ở Hội-đồng Long-xuyên làm trọn việc này mà tất cả các chấp-sự Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam và các con-cái Chúa kíp đem mọi phần mười vào kho nhà Chúa thì chắc được phước lớn.

Cụ Hội-trưởng cũng giảng cho Hội-đồng chung: «Ai thuộc về Đức Giê-hô-va» nữa. Sứ-mạng này thúc-giục tất cả Hội-đồng tiến-tới. (Xin đón xem bài biên-thuật của bài giảng này sau) Các giáo-sĩ Carlson, Stebbins và Fisher và cụ Trần-xuân-Hỉ phó Chủ-nhiệm cũng có giảng cho Hội-đồng rất có ơn giục-giã Hội-đồng nên tin-cậy Chúa, nên truyền-giáo v.v... Nói cách chung thì tất cả các buổi giảng dạy có phước của Chúa. Tôi có hỏi một đôi con-cái tôi-tớ Chúa về các buổi giảng-dạy thì có người nói: Tôi cảm ơn Chúa vì các bài giảng này. Người khác nói: Các bài giảng rất được ơn. Nhưng cũng có người nói: Giảng thì hay lắm nhưng không cảm-động. Về phần tôi thì tôi nhận thấy các buổi nhóm thờ-phượng Chúa và giảng-dạy trong Hội-đồng chung vẫn có ơn, nhưng như còn thiếu một điều gì hay bị một điều gì ngăn-trở phước

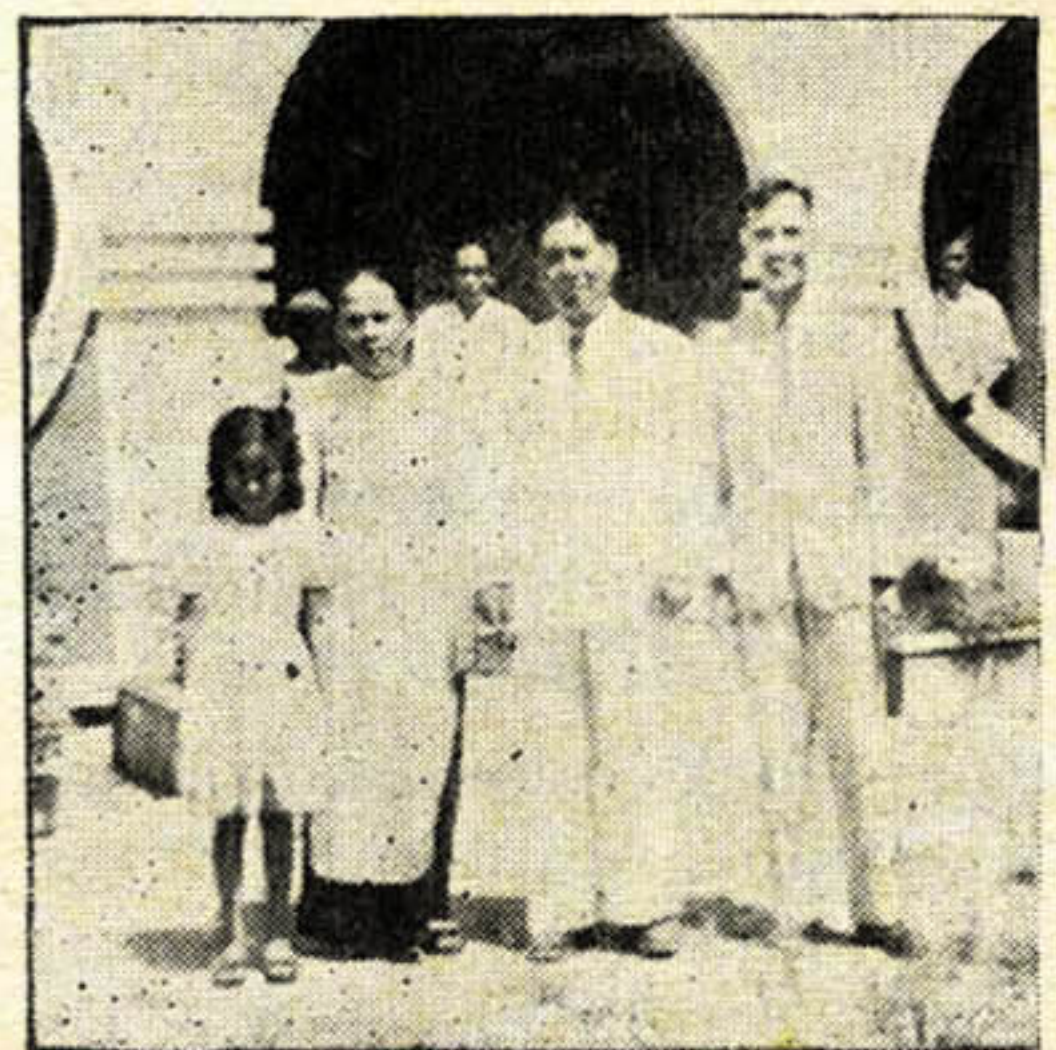
Chúa tràn lan đến tất cả mọi linh-hồn. Tưởng như có một điều thắc-mắc lớn-lao nào đã chiếm một đôi cõi lòng.

Hội-đồng Long-xuyên cũng có tổ-chức phòng triển-lãm rất chu-đáo. Có nhiều tranh ảnh nhắc-nhở lại những sự cố-gắng của nhiều đầy-tớ Chúa về việc xây-dựng đền thờ hoặc Hội-thánh Chúa. Mỗi tối đèn thờ Chúa chói-sáng với biết bao nhiêu ngọn đèn điện, thính-giả rất đông-đúc nhưng yên-lặng nghe sứ-mạng Chúa và có nhiều linh-hồn tìm-kiếm Chúa. Ngoài ra Đoàn Truyền-giáo cũng có dịp làm chứng công-việc Thượng-du và chiếu hình về đời sống Đấng Christ cùng việc Truyền-giáo ở cao-nguyên nữa.

Hội-đồng Thanh-niên cũng có nhóm họp và giáo-sĩ O.J. Fisher giảng một bài. Hình như Hội-đồng Thanh-niên còn nhiều điều phải bàn-luận nhưng vì thiếu thì-giờ thì phải? Ước-ao năm đến có một Hội-đồng Thanh-niên của Hội-thánh toàn-quốc hầu Thanh-niên Tin-lành Bắc, Trung và Nam-Việt được gặp nhau và tổ-chức Ban Thanh-niên cách nhứt-trí hơn.

Cảm ơn Chúa tôi cũng có dịp nhóm dự trong những giờ bàn-luận.

(Coi tiếp trang 30).



Ông bà M. S. Lương - vạng-Thực đứng với ông M. S. Phạm xuân-Tin.

GIỌT MẬT

BÀI XXV

HÃY NGHE CHÚA

1. Ta nghe Chúa phán, Chúa nghe ta thưa, đều nào là cần-thiết hơn? Lẽ đương nhiên là ta phải nghe Chúa phán hơn đều Chúa nghe ta thưa chớ. Vậy mà tiếc thay có nhiều người-Christ không biết nghe lời Chúa phán, buổi mai thức dậy, vội-vàng cầu-nguyện mấy câu, rồi đi liền, không biết rằng Chúa có lời quý-báu muốn nói cùng mình. Họ chỉ biết nói cùng Chúa mà xin đều này đều kia thôi, không biết lấy lòng cung-kính chờ nghe lời Ngài. Khi chúng ta đọc Kinh-thánh, có nên thưa với Chúa rằng: «Chúa ơi, xin phán, con kính nghe đây». Nếu anh, chị em mỗi buổi sáng chịu nhận lời phán của Chúa vào lòng mình, thì sự sinh-hoạt của anh, chị em trong cả ngày hẳn là có sự an-ủi, vui-mừng của Chúa (I Sa 3 : 10 ; Gióp 23 : 12 ; Giê 15 : 16).

2. Người nào không biết nhận lời Chúa vào trong thâm tâm của mình,

thì không có thể cầu-nguyện cho vừa lòng Chúa được. Bởi vì sự cầu-nguyện thật, là chỉ bày-tỏ ý-muốn của Chúa thôi. Lời Chúa tức là ý-muốn của Chúa, ta nhận lời Chúa vào trong lòng ta, thì lời Chúa hóa ra ý ta ở trong ta, ta lấy ý đó mà cầu-nguyện cùng Chúa, thế chẳng phải là bày-tỏ ý Chúa sao? Sự cầu-nguyện như thế, là sự cầu-nguyện phát nguyên từ Chúa. Sự cầu-nguyện như thế là sự cầu-nguyện đồng tâm hiệp ý với Chúa, và đồng công hiệp tác với Ngài. Sự cầu-nguyện như thế hẳn là được Chúa nhậm lời. Bởi vậy cho nên chúng ta hằng ở trong Chúa, và lời Chúa cũng hằng ở trong chúng ta là đều thật rất cần-thiết. Bằng chẳng, thì chúng ta không biết cầu-nguyện. Lạy Chúa, con là cái bình trống không, đều gì cũng cần phải Ngài cho đầy-dẫy, và ban thêm cho. (Gi 15 : 7).

— Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch.

TÔI ĐI NHÓM...

(Tiếp theo trang 29)

Trong những giờ ấy thì sự bàn-luận về tài-chánh sôi-nổi hơn hết. Tôi cảm thấy như Đức Chúa Trời muốn thử-rèn Hội-thánh Chúa ở xứ này về mặt tài-chánh chẳng. Hội-đồng đã biểu-quyết một điều mà từ lâu nay chưa ai suy-nghĩ tới. Ấy là tự-túc. Nhưng nếu điều này là ý Chúa và là một sự tấn-bộ của Hội-thánh chúng ta thì là một cơ đáng cho chúng ta mừng và tạ ơn Chúa.

Giải-tán Hội-đồng ra về lòng vừa nặng vừa nhẹ, vừa mừng vừa lo. Kể được tôi-tớ Chúa là ông bà Lương-vạng-Thực muốn tôi đến hầu-việc Chúa ở Hội-thánh Thủ-dầu-một sáng Chúa-nhật 21/6/53. Cảm ơn Chúa lòng tôi

được yên-ủi khi thấy Hội-thánh này dầu nhỏ nhưng biết lo việc Chúa. Chẳng những hết lòng hiệp-tác với tôi-tớ Chúa ở đây để mau đạt đến nền tự-trị, mà khi nghe tôi làm chứng về việc Thượng-du thì cũng quyên giúp 350 đồng nữa. Ngoài ra số tiền này ông Mục-sư Thực còn hứa sẽ lo ủng-hộ Tập Truyền-giáo sau. Tôi thấy lòng các con-cái tôi-tớ Chúa lo đến việc thượng-du như thế thì ứa nước mắt khi nhớ đến tình-hình Hội-thánh nhà đang thiếu-thốn tài-chánh. Và tôi chỉ biết cầu-nguyện : Nguyên Đức Chúa Trời thương-xót đến Hội-thánh nước Việt-Nam con. Amen ! — Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin ở Dran.

GỌI LÒNG BẠN TRÉ

Ở Trong Chúa Quý Hơn...

Trời về chiều. Từng luồng gió nhẹ lướt qua vạt vạt, Tư đứng trên bờ sông phóng tầm mắt vào cảnh đẹp-đẽ thiên-nhiên của Tạo-Hóa... Những đợt sóng đùa trên mặt sông trong-trẻo như cổ lạnh vào cõi bến yên-lặng. Từng hồi trống giục-giã của làng bên kia vang-dội như cảm-xúc Tư đến một giọng tư-tưởng triền-miên. Vài giọng hát cổ của bạn chèo đò làm cho trí của Tư đưa đến chỗ mơ-mộng.

Ngồi yên-tĩnh trên bờ sông, dưới bóng cây bàng phủ lá, bên tai văng-vẳng những tiếng nhỏ nhẹ của đàn chim sẻ trên cành. Phút chốc Tư nhìn xung-quanh mình cảnh vật xinh-đẹp, rồi sờ rút quyển sách nhỏ trong túi, Tư yên-lặng giở ra xem cho đỡ buồn. Quyển sách này là quyển câu gốc mà Tư đã lựa ra những câu Kinh-thánh có sự dạy-dỗ đặc-biệt. Tư đọc hết trang này đến trang khác nhưng chưa tìm gặp câu nào đem lại cho Tư một sự khả-dĩ an-ủi Tư trong lúc buồn man mác. Giữa lúc ấy, Tư chợt nhớ lại, và se-se nói: à, à, có câu này mà! Rồi từ từ Tư lật đến trang 26, Tư vừa đọc vừa suy-gẫm câu: «Nguyện lời của miệng tôi, sự suy-gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài» (Thi 19: 14b). Đoạn Tư liền nảy ra một ý nghĩ vui-vẻ.

Trước khi xem quyển sách nhỏ ấy, trong trí Tư chất chứa mọi điều buồn-bã, vì đã nghĩ đến bao nhiêu sự cao sang của loài người mà mình chưa đạt được..., chớ không có một niềm tư-tưởng nào trong Chúa Jê-sus.

Ánh tà-dương lần lần trôi theo ngày tàn, làn sóng mạnh theo gió cuốn vào bờ, thuyền chài tấp-nập cập bến, vài cụm mây trắng lững-lững về phương trời xa xăm. Tư cất bước về nhà với một vẻ mặt tươi vui, lòng đầy sự nghĩ ngợi..... Ở TRONG CHÚA QUÍ HƠN....

— Một thanh-niên Hội-thánh tại Ninh-hòa:

Nguyễn-châu-Lê.

MÂY VẦN THƠ

(Tiếp theo trang 24)

Sung vào hàng-ngũ làm người tinh-binh;
 Đền cùng ma-quỉ giao-chinh,
 Đỡ-nâng người thánh, cứu linh người trần.
 Tinh-binh Chúa, còn phải cần,
 Vô-trang đầy-đủ, tinh-thần khải-hưng;
 Đại bằng lễ thật nơi lưng,
 Mào đầu cứu-chuộc, giày chun Tin-lành;
 Thuần mang là một đức-tin,
 Gươm cầm là Đức Thánh-Linh chói-lòa.
 Bề trong nhờ sức Chúa Cha,
 Tới lui mạnh-mẽ, vào ra vững-vàng,
 Lược thao khảo-sát kỹ-càng,
 Thừa cơ quyết kế sẵn-sàng tập công.
 Rèn dạ sắt, đúc gan đồng,
 Vì yền nước Chúa nên không kể mình;
 Vì Tin-lành, quyết hi-sinh,
 Vì hồn đồng loại bỏ mình cũng cam;
 Chết chẳng sợ, sống không tham,
 Tận-trung tri-tử một lòng thả chung;
 Thề cùng sống chết đến cùng,
 Thề không cùng đời trời chung với thù.
 Cảnh-ngộ nào, cũng mặc dù,
 Hiến thân cho Chúa Jê-sus trọn đời.
 Tinh-binh đồng-ngũ ta ơi!
 Xung-phong đợt trận cứu-người lâm-than.
 LINH tôi chúc bạn lên đường,
 Sa-trường chiến thắng, khải-hoàn hiển-vinh.

— LINH-NHÂN.

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

TỘI LẪM - BẨM

(I Sam. 1 :)

Thuở xưa có một người tên là Ên-ca-na thuộc chi-phái Lê-vi, quê ở thành Ra-ma. Ông người rất kính-kiền, hằng năm đem cả gia-quyển đến Si-lô là nơi mà dân Y-sơ-ra-ên thường dâng của-lễ cho Đức Chúa Trời. Người Việt-nam có phước đường nào vì có nhiều giảng-đường và Mục-sư có thể phân-phát đồ ăn thuộc-linh cho nên khỏi phải đi xa để thờ phượng Chúa (Xem Êph. 4 : 11-13). Gia-quyển này tuy có thể mượn có đường xa mà xin kiếu, nhưng họ không, họ cứ trung-tín đi đến Si-lô mà nhóm thờ. Câu 3 cho ta biết rằng có hai con trai của thầy tế-lễ Hê-li « ở tại đó », và 2 : 12-17, 22 tả vẽ ra tánh-nết xấu của hai chàng « gian-tà » này. Nguyên chúng ta quyết-định rằng mặc dầu ai ăn ở thế nào thì chúng ta cũng cứ trung-tín đi nhóm họp thờ-phượng Chúa (xem Hê 10 : 25).

Việc gia-thất là bởi Đức Chúa Trời tác-thành, cho nên đáng lẽ gia-đình Ên-ca-na vui thỏa. Nhưng trái lại trong nhà này đầy sự bối-rối và buồn-bực. Tại sao vậy? Câu 2 trả lời là vì ông có hai vợ. Sự ấy là trái hẳn với nguyên-chỉ của Đức Chúa Trời (Xem Sáng 2 : 4 và Ma 5 : 8). Chính cái điều mà đưa Ên-ca-na đến địa-vị đáng thương-hại cũng đã khiến cho ông Áp-ra-ham và ông Y-sác phải từng-trải những nỗi sầu-não trước kia.

Vì An-ne không có con thì Ên-ca-na tự tạo một chương-trình riêng cho mình, tức là ông lấy một vợ khác. Ôi! hễ chúng ta tự tiện mà sắp-đặt cuộc đời sống cho mình mà không cầu hỏi ý Chúa ắt sẽ gặp sự tai-hại. Và thật, ta thấy rằng tuy Phê-ni-na đã sanh-sản, song đồng thời cũng đem cho gia-quyển này một điều mà

họ không muốn, tức là sự rầy-rà, sự cần-nhẫn của bà này làm cho ông khó chịu. Ta hãy nhớ câu này: « Chẳng có nhà lớn đủ cho hai vợ ». Bây giờ Ên-ca-na ở trong địa-vị đáng thương, nhưng sở-dĩ vậy, là vì ông tự vạch đường-lối cho mình. Đó là sự lằm-lạc rất lớn, và chúng ta sẽ thấy ảnh-hưởng nó là thế nào.

Đáng lẽ An-ne phải thỏa-nguyện vì biết rằng chồng thương-yêu mình thật (1 : 5-8). Nhưng, trái lại bà cứ than-khóc và bất-bình, đến nỗi không chịu ăn. Bà hay thêm-thường số-phận của bà Phê-ni-na vì bà ấy có con, mà mình thì son-sẻ. Còn Phê-ni-na cũng đáng phải thỏa nguyện vì đã sanh con, thế mà lại kiêu-căng và xác-xược rất ghen-tị bà An-ne vì Ên-ca-na thật thương bà ấy.

Bà Phê-ni-na cứ kiếm cách rầy-rà trêu-chọc bà An-ne luôn, nhất là lúc đi đường đến Si-lô, có ý cho các người đồng hành đều thấy sự xấu-hổ của bà An-ne. Hỡi các bà, chính chúng ta có khi nào tỏ thái-độ như vậy không? Chúng ta là người đã tin Chúa ai ai cũng hãy nhớ lời Kinh-Thánh trong Rô-ma 12 : 10 dạy rằng: « Hãy lấy lòng yêu-thương mềm-mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau ».

Vả, sự lằm-bằm là tội-lỗi. Bà An-ne phiền lòng đến nỗi bà không chịu ăn. Nguyên-văn chữ « phiền lòng » là « ăn mòn », và thật đó là kết-quả của nó. Thái-độ ấy chẳng những làm hại cho bà An-ne mà lại làm cho hết thay kẻ lân-cận của bà cũng phải khó chịu nữa. Cái ảnh-hưởng của bà đối với kẻ lân-cận là thế nào?

Bà An-ne tuy có một phước-hạnh là được chồng thương-yêu, nhưng

(Coi tiếp trang 36)

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH**CÓ ĐẠO MỚI GIẢI-QUYẾT
ĐƯỢC VẤN-ĐỀ NHƠN SANH**

Đức Chúa Jêsus phán : « Ta là Đường đi, Lẽ-thật và Sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 14 : 6).

TỰA

Một nhà danh-họa mô-tả một câu dưới bức tranh tuyệt-bút rằng : « Khoa-học không đủ thỏa tấm lòng vĩ-đại ». Câu này cho rằng nhơn-loại đang đứng trong tình-cảnh sóng vỗ tư bề, tâm-hồn bối-rối, hồi-hộp, nếu không thuyền đưa đến bến để được sanh-tồn, an-ôn, ắt mọi người trong mọi hạng đều trôi giạt vào hố thẳm vực sâu. Hẳn cũng là câu chỉ loài người có khuynh-hướng về tôn-giáo, vì như : « Đạo là mọi sự của loài người » (Bossuet). Phải — Đạo là nguồn-gốc chân-chánh và hạnh-phước của loài người, vì có Đạo mới giải-quyết được vấn-đề nhân-sanh. Chính Sứ-đồ Giăng cũng quả-quyết « Trong Ngài (Đạo) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người » như vậy :

I. — ĐẠO RẤT CẦN CHO NHƠN-LOẠI

Đức Chúa Trời dựng nên muôn loài thọ-tạo, duy loài người là vật tối-cao, vinh-quang hơn hết, được đứng trong địa-vị tuyệt-dịch, vì có vị-cách, ngộ-tánh và linh-tánh cao-trọng hơn các tạo-vật khác. Cũng có thể gọi người là kỳ-công của Đức Chúa Trời và là vinh-quang của cuộc tạo-hóa vậy. Song loài người không thể đạt đến bậc trọn-ven ấy, mà lại sa vào hư-mất, tương-lai bị hình-phạt khốn-khổ, cuối-cùng bị trầm-luân đời đời, vì.....

1. — *Nhân-loại đã phạm-tội.* — Phao-lô đã quả-quyết : « Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong

thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội ». Không ai có thể chối rằng : là vô-tội. Tội-lỗi đã hoành-hành trên nhân-loại, không chừa bậc vua chúa, công-hầu, khanh-tướng hay dân-dã ; đến đối những nhà hiền-triết, thánh-nhân đông tây cũng đều than : « Nhân vô thập toàn ». Lại nữa theo như câu Phao-lô quả-quyết trên, trừ người không chết mới là vô-tội, mà hề người mang ảnh-tượng chết ở bên trong thì là tội-nhân. Tại vì sao ? — Nhân-loại đã được dựng nên tốt-lành, mà lại sụt xuống địa-vị tối ư thấp hèn ? — Ấy vì loài người đã chối bỏ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa mình, « vì họ dấu biết Đức Chúa Trời mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài nữa, song cứ lầm-lạc trong lý-tưởng hư-không và lòng ngu-dốt đầy sự tối-tăm ». « Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô-uế theo lòng ham-muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân-thể mình nữa ». Lại nữa :

2. — *Linh-tánh cũng đòi hỏi.* — Đức Chúa Trời dựng nên loài người thì cũng ban cho một linh-tánh và bản-năng để người nhận-biết Ngài, hầu việc và gần-gũi thân-mật như giữa tình phụ-tử tử-hiếu vậy. Như ở trên tôi đã nói, loài người đã phạm tội, linh-tánh tối-tăm, nên khi bản-năng linh-tánh đòi hỏi đạo-đức thì có một số trong nhân-loại lại chối-bỏ Ngài vì họ « cứ lầm-lạc trong lý-tưởng

hư-không», « lấy bụng mình làm chúa mình » chỉ làm thỏa-nhục-dục thôi. Còn một số khác « lại đòi vinh-hiến của Đức Chúa Trời không hề hư-nát, lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều thú, côn-trùng ». Đó, Đạo là tối-cần cho nhân sanh. Vậy Đạo là gì?

II. — ĐẠO LÀ MỘT CHÂN-LÝ

Kinh-thánh chép: « Nơi nào tội-lỗi đã gia thêm, thì ân-diền lại càng dư-dật hơn nữa. » Mà Đạo là chân-lý, vì:

1. — *Đức Chúa Trời thành nhục-thể.* — « Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời ». Bản Hán-văn: « Nguyên-thủy hữu Đạo, Đạo giai Thượng Đế, Đạo tức Thượng-Đế giả ». Vậy, Đạo là Đức Chúa Trời, và Đạo không phải mới có từ thế-kỷ nào; vì Ngài là Đấng vô-thủy-chung. Từ khi loài người đã lìa-bỏ Đạo, thì lìa xa Đức Chúa Trời hằng-sống, là Đấng tạo nên, bảo-tồn và nâng- đỡ chúng ta. Vì lòng thương-xót vô-hạn-lượng của Thiên-Phụ đối với nhân-loại mà Ngài đành hạ mình xuống, từ bỏ ngôi vinh-hiến thiên-thượng mà giáng thế làm-phàm để tìm và cứu-rỗi. « Vì loài người cố phần về huyết và thịt » nên Đức Chúa Trời phải thành nhục-thể để cứu mới được trọn-vẹn. Theo phương-pháp Ngài đã định, chẳng những chính Đức Chúa Jê-sus-Christ thành nhục-thể nơi ô-trước mà thôi, mà còn phải chịu chết, bị đóng đinh trên cây thập-tự, đổ huyết ra để cứu-chuộc loài người. Như Phao-lô đã cao-rao: « Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa, dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết ». Đạo không phải bằng lời nói suông trong sự cứu-chuộc mà

bằng sự hi-sinh mạng sống để chuộc mạng sống, đó mới là chân-lý.

2. — *Ban sự cứu-rỗi thiết-thực.* — Hễ là chân-lý thì phải thi-hành cách thực-tế. Biết bao tôn-giáo hô-hào nào yêu-thương nhân-loại như cha mẹ thương con, nào cứu-rỗi linh-hồn thoát vòng tội-lỗi ghê-gớm, nào giúp người làm trọn đạo làm người, song le nào ai trong vòng nhân-loại được hưởng một trong các điều ấy. Thấy đều thất-vọng, thấy đều ăn bánh vẽ — Chính Jê-sus không nói nhiều mà thực-hành Đạo Ngài bằng sự hi-sinh mạng máu để cứu loài người bất-năng trong sự tị ác hành-thiện. Cũng bởi sự chết của Ngài mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết và nhờ sự sống lại của Ngài mà toàn-thắng Tử Thần.

Từ xưa nay có nhiều dân-tộc trên địa-cầu này được cứu bởi đức-tin và nhận Cứu-Chúa Jê-sus, họ cũng được toàn-thắng tội-lỗi và được đổi mới hẳn cuộc đời mình, đến nỗi có biết bao người từ địa-vị xấu, bị xã-hội ruồng-bỏ mà được trở nên hữu-dụng cho đời. Bởi nhờ sự cứu-rỗi thiết-thực ấy mà Phao-lô đồng-dục tuyên-bố: « Thật vậy, tôi không hổ-thẹn về Tin-lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin trước là người Giu-đa, sau là người Gô-réc, vì trong Tin-lành này có bày-tỏ sự công-bình của Đức Chúa Trời, bởi đức-tin mà được ».

Có nhân thì phải có quả, nên:

III. — ĐẠO ĐEM LẠI NHIỀU HIỆU QUẢ

Theo đề-mục của bài này: « Có Đạo mới giải-quyết được vấn-đề nhân-sanh » vì Đạo đem lại cho loài người bao điều hạnh-phúc và sự sống đầy vẻ đẹp-đẽ:

1. — *Đạo đem lại tánh đạo-đức cho loài người.* — « Nhân chi sơ, tánh bôn thiện » song từ khi ma-quỉ đem tội-lỗi chiếm lòng người rồi, thì ai ai « muốn làm điều lành thì dữ dính-dấp theo »...

vì đã làm điều mình không muốn, ấy là bắt đầu mất hẳn tánh đạo-đức mà Đức Chúa Trời đã phú cho từ lúc ban đầu. Chính nhà triết-học De Portahs cũng nói: «Đâu chẳng có Đạo, thì loài người không sao mà ở chung với nhau được, vì chỗ ấy, kẻ mạnh thế chỉ dùng sức mình mà hiếp kẻ khác». Khi người nhờ huyết vô-giá của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra trên thập-tự-giá thì được tha tội và được lại các đức-tánh của Đức Chúa Trời. Kinh-thánh quả-quyết: Người được cứu bởi công-lao của Đức Chúa Jêsus thì «làm nên mới trong tâm-chí mình và mặc lấy người mới tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công-bình và thánh-sạch của lẽ-thật». mấy câu Kinh-thánh tôi trưng ra sau đây tỏ ra cái đức-tánh của Đức Chúa Trời ban cho ai nhận ân-diền Ngài.

«Không đổ huyết không có sự tha - thứ» «Đức Chúa Trời chậm nóng-giận hay làm ơn» «chẳng muốn một người nào chết mất, nhưng muốn mọi người đều ăn-năn». Loài người hay trả thù nhau, Đức Chúa Trời hay tha-thứ. Ai có tánh của Đức Chúa Trời thì hay tha-thứ. Nếu mọi người trong hoàn-vũ này đều có Đạo, thì chẳng báo-thù, ghét nhau, mà trái lại cảnh thái - bình có thể thực - hiện trên đất.

«Vậy chúng ta được xưng công-bình bởi đức-tin thì được hoà-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta» «Như có chép rằng: Chẳng có một người nào công-bình hết, dẫu một người cũng không». Sự bất-công đã đầy - dẫy mặt đất, chánh-sách của loài người đầy vẻ đạo-mạo, nhưng bên trong đựng chứa độc-ác, tham-lam, hung-dữ, ghen-ghét, khôn-khéo sự làm bất-công. Có đạo mới làm được công-nghĩa.

«Đấng gọi anh em là thánh thì anh em hãy nên thánh trong cách ăn nết ở mình, bởi có chép: Hãy nên thánh vì ta là thánh.» Người đời cứ miệt-mải trong sự ô-uế, vui-chơi trong tội-ác, và lấy làm thỏa lòng trong sự hư-xấu. Người có Đạo được Đức Chúa Jêsus làm chủ-tâm, thì được đổi mới, sống trong sự «thánh-sạch của lẽ - thật» như con bướm được thoát lột sâu bò ở đất mà bay liệng khoáng trời trong sạch, ngửi mùi thơm tho.

«Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời,.. và Đức Chúa Trời ở trong người ấy.» Người đời mền sự ghen-ghét, hay lấy ác trả ác nên từ gia-đình cho đến các quốc-gia đều có sự bất-hòa với nhau. Bên ngoài vánh môi thì nói sự yêu-thương giúp-dỡ, mà bên trong lòng đầy sự giả-trá, tìm lợi-lộc, trả thù nhau v. v. nói tóm là sự ghen-ghét, độc-dữ đã choán từ bên trong rồi. Ai có Đạo tức có tinh-thần của Đấng Christ, thì sẵn-sàng yêu-thương kẻ thù-nghịch mình, hi-sinh cho kẻ ghét mình.

2. — *Được làm con Đức Chúa Trời.* — Đức Chúa Trời sẵn - sàng nhìn-nhận ai tin-cậy Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa, được làm con Ngài. Vì Kinh-thánh chép: «Nhưng hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời là ban cho những kẻ tin danh Ngài». Nếu cả nhân-loại tin-cậy Jêsus-Christ thì thấy đều là con Đức Chúa Trời, công-dân thiên-quốc, thì tất cả đều là anh em. Chừng đó không cần phải dùng phương-pháp hòa-bình nào mà vẫn hòa-bình, bốn biển là nhà, người các nước coi nhau như anh em con một cha, sống chung trong một đại gia-đình đầy hòa-khí, hơn nữa sự vinh-hiễn của từ-phụ vẫn bao-phủ trên nhân-loại. Thế đúng với ý -

tưởng của nhà hiền-triết phương-đông: «Tứ hải giai huynh-đệ».

Thưa quý ông bà, chắc hẳn không ai chối rằng: Không cần Đạo, mà trái lại muôn miệng đều nói: Cần lắm vì «Đạo bất khả viễn nhân». Và hễ cần thì phải tìm cho đúng chân-lý, tức là Đạo có ban sự cứu-rỗi thiết-thực — Ngoài ra Đạo Đức Chúa Jê-sus, dưới trời chẳng có đạo thứ hai. Vậy dám khuyên mời quý ông bà hãy mau mau ăn-năn tội, nhìn-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình để được tha tội, làm con Đức Chúa Trời, thì lẽ tất-nhiên sự thù-ghét tự-nhiên tiêu mất hẳn. Sự hoà-bình được diễn-hành trên đất, vì có Đạo mới giải-quyết được vấn-đề nhân-sanh. Muốn thiết hết lòng.

— *Mục-sư Nguyễn-văn-Thái.*

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(Tiếp theo trang 32)

thái-độ lăm-bầm của bà khiến cho bà không đủ quý-trọng ơn phước ấy. Chúng ta không nên như vậy, trái lại chúng ta phải kể những ơn phước của mình được là lớn, còn những sự khó-khăn thì phải coi là nhỏ. Khi chúng ta có sự lo-buồn nào thì hãy hát Thánh-Ca số 269 và 294 chắc được yên-ủi nhiều, vì sứ-mạng của hai bài đó giống như thuốc bổ thuộc-linh. Hát xong rồi hãy giở Kinh-thánh ra mà đọc những câu sau đây, và khi đọc thì nên nhấn mạnh chữ «oán-trách» và «lăm-bầm»: Xuất 15: 24; 16: 1-12; Dân 11: 1; 14: 2, 27, 29; 16: 11, 41; 17: 5, 10. Đọc rồi xin chúng ta tuân-hành sự chỉ-dạy của thánh Phao-lô trong sách Phi-líp 2: 14, 15.

Tôi xin lược thuật một chuyện thật có thể khuyến-khích chúng ta hết thảy:

Có một người đàn-bà kia, 64 tuổi, và trải qua 16 năm trời bà phải nằm

trên giường bệnh, luôn luôn chịu nhiều đau-đớn, cả thân-thể đều bị bại đến nỗi không thể cử-động gì được hết. Tuy trong khổ cảnh đến thế mặc dầu mà bà này luôn luôn *hết lòng cảm ơn Chúa!* Vì có sao? Vì Chúa còn để lại cho bà một phước-hạnh này: **BÀ CÒN CÓ THỂ DÙNG MỘT NGÓN TAY CÁI!**

Tay trái của bà cứ nằm lại cứng như đá, hoàn-toàn vô dụng; nhưng trên ngón cái thì người ta cột vào một thứ nĩa, và nhờ đó bà có thể rán sức đeo mắt kính lên và lấy xuống được. Cũng nhờ cách đó mà bà có thể dùng một ống cao-su để uống nước. Lại cũng nhờ đó mà bà có thể lật từng tờ Kinh-Thánh để đọc.

Bà ấy nói với một người đến thăm bà rằng, «Tôi vẫn còn có cơ lớn mà ngợi-khen ơn lớn của Đức Chúa Trời». Khi người ta hỏi bà cái nguyên-nhân của sự vui-thỏa của bà thì bà trả lời rằng: «Ấy là vì tội tôi đã được tha rồi. Tôi suy-gẫm về sự thương-yêu lớn-lao của Chúa Cứu-thể thì tôi thỏa-nguyện. Nếu Chúa muốn tôi nằm đây lâu hơn thì tôi cũng bằng lòng; còn nếu Ngài muốn kêu tôi đi với Ngài thì tôi cũng sẵn-sàng.»

Hỡi các bà, có phải các bà là người nằm trên giường 16 năm đó không? Có khi thân-thể các bà bị đau-đớn chẳng? Các bà có thể dùng hơn một ngón tay cái của mình không? Có thể dùng tay mà cầm đũa hoặc giở Kinh-Thánh không? Các bà từng biết sự thương-yêu của Chúa là sự tha tội chưa? Quê-hương của các bà phải là thiên-đàng không? Nếu phải thì các bà há không có nhiều cơ mà ngợi-khen Chúa sao? Vậy, các bà có thường ngợi-khen Ngài không? Nếu không thì tại sao? Xin hãy luôn luôn nhớ đến người đàn-bà chỉ có một ngón tay cái kia.

— *Bà Đốc-học P.E. Carlson.*

ĐỒ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 25)

6. — Câu nào trong Kinh-Thánh nói đến «gậy đã trở bông, sự kiêu-căng đã nầy nọ»?

7. — Ma-he-Sa-la-hát - Bát là con của ai và tên ấy có nghĩa gì?

8. — Có hai có Đức Chúa Trời bảo phải cỡi giày mà Kinh-thánh đã chép là hai có nào?

9. — Tiên-tri nào đã lấy xiềng và ách mà gởi cho các vua theo lệnh của Đức Chúa Trời?

10. — Xin chỉ bốn chỗ Kinh-Thánh chép về sự đo đền-thờ và

thành-thánh.—*Thành-Xuyên, Tourane.*

Bổ-chính :

Bài dự thi kỳ XXVIII, đáp trúng 10 câu: Phan-thái-Hoàng và Phan-dình-Khiêm ở Sóc-trăng.

ĐÍNH-CHÁNH. —

T. K. B. Số tháng Tám 1953, Bài ĐI CON ĐƯỜNG HẸP, trang 30, cột 1, dòng 23 «trong hầu việc Chúa» xin đọc là TRONG LÚC HẦU VIỆC CHÚA; trang 30, cột 2, dòng 27 «Lắm khi yếu đuối» xin đọc là LẮM KHI TÍN-ĐỒ YẾU-ĐUỐI; trang 31, cột 2, dòng 7 (Hê 4: 17), xin đổi là «Hê 4: 16».

Ngợi khen ơn Chúa

(Tiếp theo trang 24)

chúng tôi và hết thấy chúng tôi cũng như một số đồng-bào đều được vượt qua một cách bình-yên dưới cánh bóng toàn-năng của Chúa.

Sự giải-cứu phi-thường ấy thật quá trí hiểu-biết hữu hạn của loài người. Vì thế tất cả đồng-bào chưa biết Chúa được dịp mục-kích hôm ấy cũng đồng-thanh chứng thật rằng chỉ có Đức Chúa Trời chúng tôi mới giải-cứu chúng tôi được. Bằng chẳng vậy thì chính chúng tôi là những kẻ xấu số trước nhứt phải gặp tai-nạn vì là đoàn ghe xuống chúng tôi phần thì đông, phần thì con kinh trống-trải dễ lắm mà làm mục-phiêu cho phi-cơ oanh-tạc.

Trong khi ghi lại mấy giòng này cũng như mỗi lần nhắc đến thánh-ân

vô-đối của Chúa ban cho chúng tôi, lòng tôi cảm thấy nghẹn-ngào qua những dòng lệ biết ơn kính-mến Chúa là Đấng luôn luôn chặn-giữ chúng tôi và hằng ban thêm ơn thêm sức cho chúng tôi để có đủ đức-tin theo dõi bước đường «Thập-tự» và vững-vàng chiến-dấu cho nước Ngài. Ha - lê - lu - gia!

— THIÊN-ÂN Hội-thánh Long-mỹ.

Vì bài vở nhiều quá nên xin tạm gác mục Tiếng gọi rừng xanh lại một kỳ.

— T. K. B.

HỒI ĐỨC GIÊ-HÔ-VA, CÔNG-VIỆC NGÀI LỚN BIẾT BAO!

TU-TƯỞNG NGÀI RẤT SÂU SẮC

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ